

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **652** /BC-CP

Hà Nội, ngày **30** tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

**Tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống
văn bản quy phạm pháp luật**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL, Chính phủ xin báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên cả nước như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ TỔNG RÀ SOÁT SƠ BỘ
HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

A. VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Thực hiện Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật¹, trên cơ sở quy định của Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) (sau đây gọi là Luật Ban hành VBQPPL năm 2025), Chính phủ đã trình UBTVQH Đề án tổng rà soát hệ thống VBQPPL đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, làm cơ sở để UBTVQH ban hành Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 về tổng rà soát hệ thống VBQPPL và Nghị quyết số 2093/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 thành lập Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo) do đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội làm Trưởng ban, Bộ Tư pháp là Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Để chỉ đạo việc thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL, Ban Chỉ đạo đã ban hành các văn bản về tổ chức và hoạt động² của Ban Chỉ đạo, Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL (ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026) (sau đây gọi là Kế hoạch số 05) và Hướng dẫn tổ chức thực

¹ Chương trình số 12-CTr/BCĐ ngày 30/12/2025.

² Quyết định số 04/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Quyết định số 08/QĐ-BCĐ ngày 28/4/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL (Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026) (sau đây gọi là Hướng dẫn số 06).

Trên cơ sở Kế hoạch số 05 và Hướng dẫn số 06 của Ban Chỉ đạo, **23/23** cơ quan ở Trung ương và **34/34** Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố đã ban hành Kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND tỉnh, thành phố thành lập Tổ công tác (hoặc Ban Chỉ đạo) để chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL tại cơ quan, địa phương mình theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ³. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo⁴, các cơ quan ở Trung ương⁵, địa phương đã ban hành các văn bản để triển khai, hướng dẫn thực hiện thống nhất nhiệm vụ tổng rà soát thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương.

3. Tổng rà soát hệ thống VBQPPL là một nhiệm vụ chính trị quan trọng được Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật (hiện nay là Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật) và đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Do đó, Ban Chỉ đạo⁶, Chính phủ⁷, các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã rất chú trọng đến công tác quán triệt, truyền thông đầy đủ, sâu rộng ý nghĩa chính trị của nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL để tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai kịp thời, hiệu quả, chất lượng nhiệm vụ trong cả nước. Ngày 05/6/2026, Đảng ủy Chính phủ đã trình Ban Bí thư Trung ương Đảng⁸ văn bản quán triệt, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL. Ngày 11/6/2026, Văn phòng Trung ương Đảng có Công văn số 2992-CV/VPTW về việc thông báo ý kiến của Thường trực Ban Bí thư về việc tổng rà soát hệ thống VBQPPL, trong đó Thường trực Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt đầy đủ, sâu rộng ý nghĩa chính trị của nhiệm vụ tổng rà soát hệ

³ Tại Công điện số 32/CĐ-TTg ngày 19/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

⁴ Công văn số 4319/CQTTBCĐ ngày 17/6/2026 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về việc xây dựng Báo cáo chuyên đề về kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

⁵ Các bộ (gồm: Bộ Nội vụ; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Ngoại giao; Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính; Bộ Công Thương; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Y tế; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã ban hành 10 văn bản hướng dẫn nội dung thực hiện rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về các vấn đề liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Bộ Tài chính đã ban hành các Công văn: Công văn số 4902/BTC-KTN ngày 20/4/2026, Công văn số 5779/BTC-KTN ngày 07/5/2026, Công văn số 7978/BTC-KTN ngày 12/6/2026 hướng dẫn về kinh phí bảo đảm thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

- Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Công văn số 2766/BKHCN-TTCNTT ngày 29/4/2026 về hướng dẫn ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ rà soát hệ thống VBQPPL.

- Một số cơ quan ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện tổng rà soát, như: Bộ Công an; Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Nội vụ; Bộ Quốc phòng; Bộ Xây dựng; Kiểm toán nhà nước; Tòa án nhân dân tối cao; Thanh tra Chính phủ.

⁶ Công văn số 07/BCĐ ngày 24/4/2026 của Ban Chỉ đạo về việc quán triệt thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

⁷ Công điện số 32/CĐ-TTg ngày 19/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

⁸ Tờ trình số 72-TTr/ĐU ngày 05/6/2026 của Đảng ủy Chính phủ.

thống VBQPPL; các đồng chí Bí thư đảng ủy các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiến độ, chất lượng, kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Ngày 29/6/2026, Ban Chỉ đạo đã có Công văn số 10/BCĐ-PLTP về việc quán triệt, thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL theo chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, cơ quan, địa phương đã ban hành văn bản, quán triệt, triển khai ý kiến chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư và Ban Chỉ đạo.

4. Công tác truyền thông về mục đích, yêu cầu, vai trò, ý nghĩa, tình hình thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL được Ban Tuyên giáo Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện kịp thời, đầy đủ⁹. Công tác truyền thông cũng được Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo¹⁰, các cơ quan ở Trung ương và địa phương chú trọng thực hiện¹¹.

5. Để việc thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL được thống nhất trên cả nước, theo đúng hướng dẫn của Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đã tổ chức các Hội nghị tập huấn, triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL¹², các cuộc họp trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện cho các cơ quan Trung ương và địa phương theo hình thức trực tiếp và trực tuyến¹³. Đồng thời, Ban Chỉ đạo, Lãnh đạo Chính phủ, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thường xuyên tổ chức các cuộc họp¹⁴, ban hành văn bản

⁹ - Ngày 23/5/2026, Chương trình tiêu điểm chính sách với chủ đề “Tổng rà soát hệ thống VBQPPL” đã được phát sóng trên VTV1 của Đài Truyền hình Việt Nam; ngày 30/5/2026, Chương trình tiêu điểm chính sách với chủ đề “Quyết liệt triển khai cuộc “tổng kiểm kê thể chế” chưa có tiền lệ” ghi hình phát biểu của đồng chí Chủ tịch Quốc hội, Trưởng Ban Chỉ đạo được phát sóng trên VTV1 của Đài Truyền hình Việt Nam.

- Ngày 19/6/2026, Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức ghi hình phóng sự “Tổng rà soát hệ thống VBQPPL” phát sóng tại Bản tin Thời sự 19h của Đài Truyền hình Việt Nam.

- Bên cạnh đó, các hoạt động truyền thông về tổng rà soát hệ thống VBQPPL được thực hiện với các hình thức khác như: Đăng tải các tin tức hoạt động của Trung ương và địa phương về tình hình tổng rà soát tại Chuyên mục “Tổng rà soát hệ thống VBQPPL” trên Cổng Pháp luật quốc gia; tổ chức đăng tải, lan tỏa trên các nền tảng mạng xã hội do Bộ Tư pháp quản lý và vận hành, cũng như phối hợp với các cơ quan Trung ương và địa phương để chia sẻ thông tin về tình hình tổng rà soát;...

¹⁰ Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương đã ban hành Công văn số 3445/HĐPH-PB&GD ngày 21/5/2026 về đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về Tổng rà soát hệ thống VBQPPL, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1219/QĐ-BTP ngày 10/5/2026 ban hành Kế hoạch truyền thông về tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

¹¹ Từ tháng 4/2026 đến ngày 10/8/2026, công tác truyền thông về tổng rà soát hệ thống VBQPPL được triển khai rộng khắp với sự tham gia tích cực của các cơ quan báo chí, bộ, ngành, địa phương. Qua tổng hợp, có hơn 1.620 tin, bài được đăng tải trên các cơ quan báo chí, Cổng/Trang thông tin điện tử, fanpage, Zalo và các nền tảng số của bộ, ngành, địa phương về hoạt động của Ban Chỉ đạo, tình hình thực hiện tổng rà soát tại các cơ quan ở trung ương và địa phương...

¹² Theo hình thức trực tiếp cho các cơ quan Trung ương (ngày 23/4/2026); trực tuyến cho các địa phương (34 điểm cầu tại UBND tỉnh, thành phố và 3.306 điểm cầu tại xã, phường, đặc khu) (ngày 29/4/2026).

¹³ 02 cuộc họp do Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp) tổ chức tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL ngày 05/6/2026.

¹⁴ Ngày 09/4/2026, Ban Chỉ đạo đã họp Phiên thứ nhất; ngày 07/5/2026, Thường trực Ban Chỉ đạo họp Phiên thứ nhất; các cuộc họp do Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu - Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì về tình hình triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL vào các ngày 21/4/2026, 27/5/2026 và 03/7/2026; cuộc họp do Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp) tổ chức để lấy ý kiến góp ý, thống nhất về dự thảo Đề cương Báo cáo chuyên đề về kết quả tổng rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL do các cơ quan ở Trung ương và địa phương thực hiện ngày 11/6/2026.

để nắm bắt tình hình, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình các cơ quan thực hiện tổng rà soát¹⁵. Việc tổ chức các Hội nghị tập huấn, triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL cũng được các bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện¹⁶.

Bên cạnh đó, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và các bộ, ngành, địa phương duy trì các kênh liên lạc, đường dây nóng để kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn thống nhất, đôn đốc việc triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL¹⁷. Các cơ quan ở Trung ương và địa phương thực hiện nghiêm túc việc báo cáo Ban Chỉ đạo tình hình thực hiện 02 tuần một lần¹⁸.

6. Ban Chỉ đạo, Chính phủ đã chỉ đạo các cơ quan ở Trung ương và địa phương bố trí nguồn lực và các điều kiện bảo đảm để tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL. Trong đó, Bộ Tài chính có trách nhiệm xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn về kinh phí bảo đảm thực hiện tổng rà soát¹⁹; Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thực hiện tổng rà soát VBQPPL²⁰; cơ quan của Đảng có trách nhiệm

¹⁵ Thông báo số 2331/TB-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo về kết luận Phiên họp lần thứ nhất của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Thông báo số 3209/TB-CQTTBCĐ ngày 12/5/2026 về kết luận Phiên họp thứ nhất của Thường trực Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Công điện số 32/CĐ-TTg ngày 19/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Thông báo số 245/TB-VPCP ngày 12/5/2026 của Văn phòng Chính phủ kết luận của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hung tại cuộc họp về tình hình thực hiện nhiệm vụ từ đầu năm 2026 đến nay, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới của Bộ Tư pháp; Thông báo số 207/TB-VPCP ngày 23/4/2026 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại cuộc họp về triển khai hoạt động của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Thông báo số 269/TB-VPCP ngày 29/5/2026 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại cuộc họp về tình hình triển khai hoạt động của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Thông báo số 352/TB-VPCP ngày 06/7/2026 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại cuộc họp về tình hình triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL và tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật; Công văn số 5169/CQTTBCĐ ngày 09/7/2026 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về việc bảo đảm chất lượng và thời hạn gửi Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Công văn số 5620/CQTTBCĐ ngày 23/7/2026 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về việc thẩm định kết quả tổng rà soát sơ bộ và chỉnh lý Báo cáo tổng rà soát sơ bộ sau khi Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định; Công văn số 6389/CQTTBCĐ ngày 18/8/2026 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về việc tiếp tục rà soát, cập nhật, hoàn thiện kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Công văn số 6508/CQTTBCĐ ngày 20/8/2026 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về việc hoàn thiện, bổ sung thông tin đánh giá và đề xuất giải pháp xử lý kết quả tổng rà soát VBQPPL phục vụ hoàn thiện dự thảo Báo cáo tổng hợp của Chính phủ trình UBTVQH...

¹⁶ Như: Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo (ngày 29/4/2026), Kiểm toán nhà nước (ngày 14/5/2026), Quảng Ninh (ngày 20/5/2026), Bộ Y tế (ngày 21/5/2026), Nghệ An (ngày 22/5/2026), Lạng Sơn (ngày 26/5/2026), Bộ Ngoại giao (ngày 27/5/2026),...

¹⁷ Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp) đã theo dõi sát tình hình thực hiện, đặc biệt là tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, công việc có thời hạn để đôn đốc, cập nhật thường xuyên, kịp thời trong ngày.

¹⁸ Chế độ báo cáo định kỳ 02 tuần một lần (định kỳ vào ngày 15 và 30 hằng tháng) được thực hiện theo chỉ đạo của Thường trực Ban Chỉ đạo tại Thông báo số 3209/TB-CQTTBCĐ ngày 12/5/2026 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về kết luận Phiên họp thứ nhất của Thường trực Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL. Một số cơ quan cũng duy trì chế độ báo cáo định kỳ, thường xuyên cho người đứng đầu về tình hình triển khai thực hiện tại cơ quan mình (ví dụ: Tại Bộ Tư pháp, các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tuần; tại các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội thực hiện chế độ báo cáo Chủ tịch Quốc hội định kỳ 02 tuần một lần...).

¹⁹ Bộ Tài chính đã ban hành các Công văn: Công văn số 4902/BTC-KTN ngày 20/4/2026, Công văn số 5779/BTC-KTN ngày 07/5/2026, Công văn số 7978/BTC-KTN ngày 12/6/2026 hướng dẫn về kinh phí bảo đảm thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

²⁰ Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Công văn số 2766/BKHCN-TTCNTT ngày 29/4/2026 về hướng dẫn ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ rà soát hệ thống VBQPPL.

chia sẻ văn bản của Đảng do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Ban Đảng ở Trung ương ban hành²¹; Bộ Ngoại giao có trách nhiệm xây dựng, chia sẻ Danh mục các điều ước quốc tế (ĐUQT) mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên²²; Bộ Tư pháp có trách nhiệm xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, báo cáo trực tuyến hỗ trợ, phục vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL²³; Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố có trách nhiệm tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật²⁴.

7. Để nhận diện và đề xuất phương án xử lý các vướng mắc, bất cập được chính xác, khách quan, thực hiện ý kiến chỉ đạo, yêu cầu của Ban Chỉ đạo, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam)²⁵ và một số bộ, ngành đã tổng hợp, phân loại các kiến nghị về chính sách, vướng mắc phát sinh qua thi hành pháp luật hoặc qua thực tiễn công tác để gửi đến các cơ quan, địa phương có liên quan để nghiên cứu, thực hiện tổng rà soát VBQPPL²⁶. Trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL, một số cơ quan, địa phương đã thực hiện việc lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động, các cơ quan, tổ chức, địa phương.

8. Thực hiện Kế hoạch số 05 của Ban Chỉ đạo²⁷, 23/23 cơ quan ở Trung ương và 34/34 UBND tỉnh, thành phố đã có Báo cáo tình hình triển khai thực hiện

²¹ Ngày 02/6/2026, Ban Nội chính Trung ương có Công văn số 1357-CV/BNCTW gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp) về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL. Tại Công văn số 1357-CV/BNCTW, Ban Nội chính Trung ương xác định nhiệm vụ “*Xây dựng, chia sẻ Danh mục văn bản của Đảng do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Ban Đảng ở Trung ương ban hành đang được áp dụng*” đã được hoàn thành thông qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của chuyên mục “Hệ thống Tư liệu - Văn kiện Đảng” thuộc Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam với Cổng Pháp luật quốc gia.

²² Bộ Ngoại giao đã có Công văn số 3295/BNG-PLQT ngày 05/5/2026 về việc chia sẻ Danh mục các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên phục vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL (tại trang thông tin điện tử www.treaty.mofa.gov.vn).

²³ Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL với các tính năng được thiết kế phục vụ riêng cho nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL đã được đưa vào sử dụng. Theo đó, toàn bộ dữ liệu kết quả tổng rà soát (trừ các thông tin bảo vệ bí mật nhà nước) đều được các cơ quan ở Trung ương và địa phương cập nhật trên Phần mềm để phục vụ quá trình nghiên cứu, đánh giá kết quả tổng rà soát.

²⁴ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật phiên bản mới đã được Bộ Tư pháp chính thức khai trương ngày 23/4/2026.

²⁵ Ngày 18/5/2026, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã ban hành Công văn số 23/MTTW-BTT đề nghị các tổ chức thành viên tổ chức lấy ý kiến về bất cập của quy định pháp luật. Ngày 08/6/2026, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ban hành Công văn số 382/MTTW-BTT tổng hợp ý kiến, kiến nghị về những bất cập của quy định pháp luật gửi HĐND tỉnh Đồng Tháp. Ngày 09/6/2026, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ban hành Công văn số 383/MTTW-BTT tổng hợp ý kiến, kiến nghị về những bất cập của quy định pháp luật gửi các bộ, ngành có liên quan. Ngày 18/6/2026, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tiếp tục ban hành Công văn số 495/MTTW-BTT tổng hợp ý kiến, kiến nghị về những bất cập của quy định pháp luật (lần 2) gửi các cơ quan, bộ, ngành có liên quan.

²⁶ Bao gồm: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước.

²⁷ Các cơ quan ở Trung ương và địa phương hoàn thành Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp) tổng hợp theo hướng dẫn: Trước ngày 10/7/2026 (Mục II.9 Kế hoạch số 05).

tổng rà soát hệ thống VBQPPL và **13/13** Báo cáo chuyên đề về kết quả tổng rà soát sơ bộ của các cơ quan ở Trung ương và địa phương.

Trên cơ sở nghiên cứu báo cáo của các cơ quan, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp) đã phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan tổ chức cho ý kiến đối với kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL và đề nghị các cơ quan thực hiện việc chỉnh lý, tiếp thu, hoàn thiện gửi về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp) trước ngày 02/8/2026 đối với Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL và trước ngày 06/8/2026 đối với Báo cáo chuyên đề về kết quả tổng rà soát sơ bộ của các cơ quan ở Trung ương và địa phương.

Đến nay, **23/23** cơ quan ở Trung ương, **20/34**²⁸ địa phương thực hiện việc chỉnh lý các Báo cáo và gửi về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp), **14/34**²⁹ địa phương giữ nguyên kết quả, không thực hiện chỉnh lý.

9. Trên cơ sở tổng hợp tình hình và kết quả tổng rà soát sơ bộ do các cơ quan ở Trung ương và địa phương báo cáo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đã xây dựng dự thảo Báo cáo của Chính phủ tình hình triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL, tổ chức họp Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, Hội thảo xin ý kiến hoàn thiện đối với dự thảo Báo cáo³⁰. Ngày 19/8/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo đã tổ chức họp, chỉ đạo việc hoàn thiện dự thảo Báo cáo. Ngày 26/8/2026, dự thảo Báo cáo của Chính phủ đã được Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL tổ chức cho ý kiến. Tiếp thu ý kiến của Ban Chỉ đạo, Chính phủ đã chỉnh lý, hoàn thiện Báo cáo tình hình triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL trình UBTVQH.

B. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, TRÁCH NHIỆM TỔNG RÀ SOÁT; TIÊU CHÍ THỰC HIỆN VÀ PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ KẾT QUẢ TỔNG RÀ SOÁT HỆ THỐNG VBQPPL

I. Đối tượng, phạm vi và trách nhiệm tổng rà soát hệ thống VBQPPL

1. Đối tượng, phạm vi tổng rà soát hệ thống VBQPPL là toàn bộ các VBQPPL do các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương ban hành còn hiệu lực (trừ Hiến pháp) và các VBQPPL đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực thuộc trách nhiệm rà soát của các cơ quan (theo hướng dẫn tại Mục IV Hướng dẫn này) **tính đến hết ngày 31/10/2026 (thông tin, số liệu tại Báo cáo này tính đến hết ngày 30/6/2026).**

Các Bộ tổ chức đánh giá và xây dựng Báo cáo chuyên đề về kết quả tổng rà soát sơ bộ của các cơ quan ở Trung ương và địa phương (lần 01) gửi về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp) theo hướng dẫn: Trước ngày 25/7/2026.

²⁸ Bao gồm: An Giang, Cà Mau, Tuyên Quang, Gia Lai, Khánh Hòa, Đà Nẵng, Nghệ An, Hà Tĩnh, Huế, Cao Bằng, Quảng Ngãi, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Ninh Bình, Quảng Trị, Phú Thọ, Bắc Ninh, Điện Biên, Quảng Ninh, Đắk Lắk.

²⁹ Bao gồm: Đồng Tháp, Hà Nội, Hưng Yên, Lai Châu, Lâm Đồng, Cần Thơ, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Lào Cai, Lạng Sơn, Sơn La, Hải Phòng, Tây Ninh, Vĩnh Long.

³⁰ Cuộc họp tổ chức ngày 11/8/2026; Hội thảo tổ chức ngày 25/8/2026.

2. Trên cơ sở quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025, để bảo đảm việc thực hiện tổng rà soát giữa các cơ quan không bị chồng chéo, không bỏ sót VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát, Ban Chỉ đạo đã xác định cụ thể trách nhiệm rà soát của các chủ thể, gồm: Bộ, cơ quan ngang Bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, UBND các cấp.

Đồng thời, Ban Chỉ đạo cũng đã hướng dẫn xác định cơ quan có trách nhiệm chủ trì thực hiện rà soát văn bản trong một số trường hợp đặc biệt như: VBQPPL của Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND cấp huyện (trước khi sắp xếp địa giới hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp); VBQPPL trong trường hợp sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; VBQPPL liên tịch; VBQPPL sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản; VBQPPL được ban hành điều chỉnh nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý, phụ trách của các cơ quan khác nhau; trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL khác với cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL sửa đổi, bổ sung văn bản đó...

II. Tiêu chí thực hiện và phương án xử lý kết quả tổng rà soát VBQPPL

1. Việc thực hiện tổng rà soát văn bản được Ban Chỉ đạo hướng dẫn thực hiện thống nhất theo các tiêu chí bao gồm:

- Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng (Tiêu chí 1), trong đó các cơ quan tập trung thực hiện rà soát theo 12 nhóm tiêu chí thành phần, bao gồm: (i) Thực hiện các chủ trương về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp; phân định rõ thẩm quyền theo phương châm phát huy tính tự chủ, sáng tạo của địa phương “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; ban hành quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy chính quyền 3 cấp; (ii) Thực hiện các chủ trương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (iii) Thực hiện chủ trương về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; (iv) Thực hiện chủ trương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; (v) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân; (vi) Thực hiện chủ trương bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (vii) Thực hiện các chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; (viii) Thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; (ix) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhà nước; (x) Thực hiện chủ trương phát triển văn hóa Việt Nam; (xi) Thực hiện chủ trương về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; (xii) Thực hiện các chủ trương khác gắn với nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật (Tiêu chí 2).

- Rà soát, đánh giá tính tương thích của VBQPPL với các ĐUQT mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Tiêu chí 3).
- Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ (Tiêu chí 4).
- Rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo điểm nghẽn trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển (Tiêu chí 5).
- Rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh (Tiêu chí 6).

2. Trên cơ sở kết quả rà soát đối với từng văn bản cụ thể, các cơ quan bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, căn cứ quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 để xác định: (i) Hình thức xử lý văn bản; nội dung, quy định của văn bản, bao gồm: Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn bộ, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, tạm ngưng hiệu lực một phần, ban hành văn bản mới; giải thích luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025; hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025; xử lý theo cơ chế đặc biệt khác theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật. (ii) Lộ trình (thời gian hoàn thành) việc xử lý văn bản.

C. KẾT QUẢ TỔNG RÀ SOÁT SƠ BỘ HỆ THỐNG VBQPPL CỦA CÁC CƠ QUAN Ở TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

I. VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát

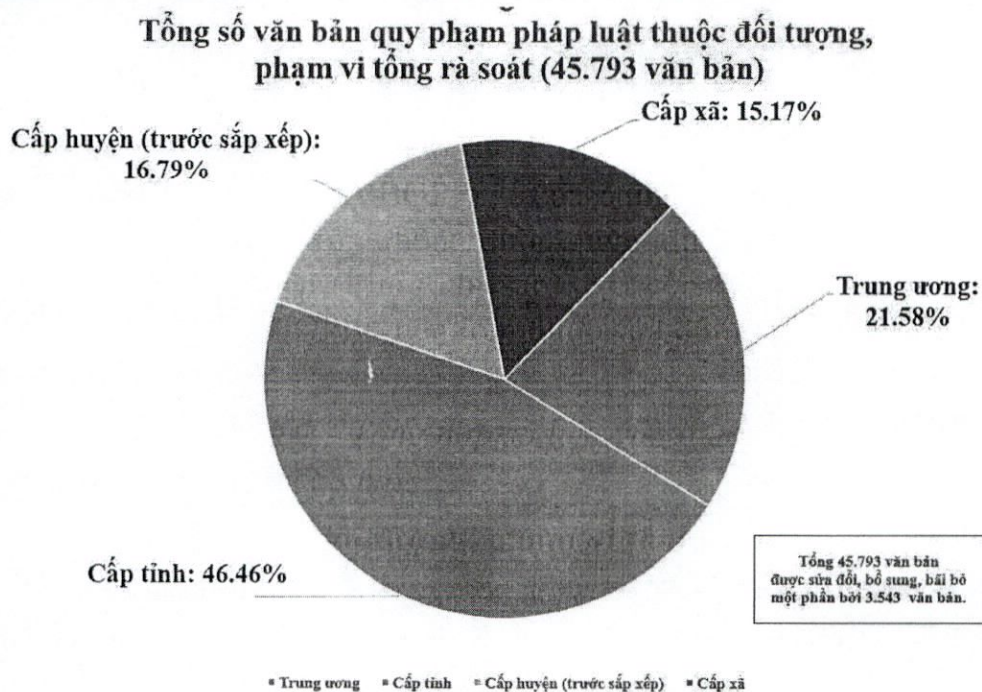
Tính đến ngày 30/6/2026, các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã xác định, tổng hợp **45.793** VBQPPL còn hiệu lực hoặc chưa có hiệu lực³¹ thuộc đối

³¹ Bao gồm: **9.883** văn bản do cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành (gồm 228 luật/bộ luật; 72 nghị quyết của QH; 23 pháp lệnh của UBTVQH; 76 nghị quyết của UBTVQH; 03 nghị quyết liên tịch giữa UBTVQH, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; 01 nghị quyết liên tịch giữa UBTVQH với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; 43 nghị quyết của Chính phủ; 01 nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; 1.117 nghị định; 441 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 382 thông tư liên tịch; 31 thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; 12 thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; 39 nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; 7.053 Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; 236 quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; 13 chỉ thị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; 37 thông tư của Tổng Kiểm toán nhà nước và 75 văn bản có hình thức khác); **21.275** văn bản do chính quyền địa phương cấp tỉnh ban hành; **7.687** văn bản do chính quyền địa phương cấp huyện (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính) ban hành; **6.948** văn bản do chính quyền địa phương cấp xã ban hành.

tượng, phạm vi tổng rà soát. Trong đó, các cơ quan đã xác định: 2.473 VBQPPL³² được ban hành theo chế độ mật; 5.662 VBQPPL³³ được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ VBQPPL khác; 2.375 VBQPPL³⁴ của chính quyền địa phương (cấp tỉnh hoặc cấp xã) trước khi sắp xếp không được quyết định áp dụng; 7.687 VBQPPL của chính quyền cấp huyện (trước khi sắp xếp) còn hiệu lực³⁵. Đồng thời, qua tổng hợp cho thấy, các VBQPPL nêu trên được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần bởi 3.543 văn bản³⁶.

(Chi tiết tại Phụ lục I.1 - Tổng hợp số liệu văn bản thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát kèm theo Báo cáo này)

Biểu đồ VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát (45.793 văn bản)



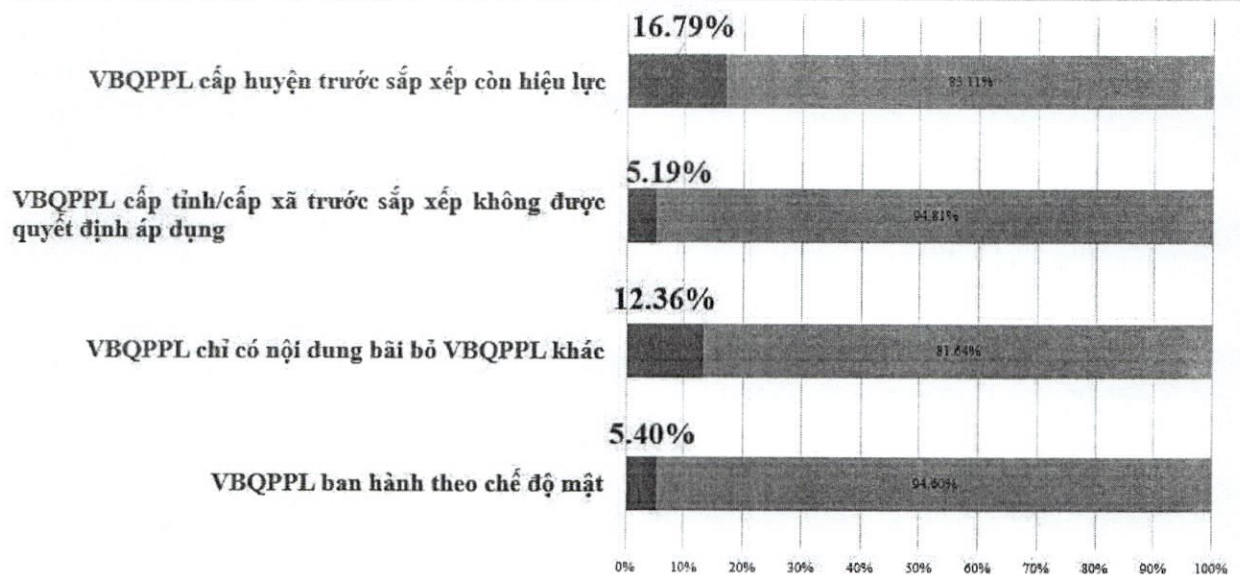
³² Bao gồm: 2.444 văn bản do cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành (gồm: 02 pháp lệnh; 02 nghị quyết của UBTVQH; 01 nghị quyết của Chính phủ; 52 nghị định; 29 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 60 thông tư liên tịch; 2.269 thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; 23 quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và 06 văn bản có hình thức khác); 29 văn bản do chính quyền địa phương cấp tỉnh ban hành; 0 văn bản do chính quyền địa phương cấp huyện (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính) ban hành; 0 văn bản do chính quyền địa phương cấp xã ban hành.

³³ Bao gồm: 315 văn bản do cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành; 3.962 văn bản do chính quyền địa phương cấp tỉnh ban hành; 1.006 văn bản do chính quyền địa phương cấp huyện (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính) ban hành; 379 văn bản do chính quyền địa phương cấp xã ban hành.

³⁴ Bao gồm: 1.759 văn bản của chính quyền địa phương cấp tỉnh; 616 văn bản của chính quyền địa phương cấp xã.

³⁵ Khoản 1 Điều 3 Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL quy định: “Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi địa giới của đơn vị hành chính cấp huyện trước khi sắp xếp đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027, trừ trường hợp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều này hoặc văn bản của người có thẩm quyền, cơ quan nhà nước cấp trên có quy định khác;”.

³⁶ Bao gồm: 1.955 văn bản do cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành; 1.450 văn bản do chính quyền địa phương cấp tỉnh ban hành; 98 văn bản do chính quyền địa phương cấp huyện (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính ban hành); 40 văn bản do chính quyền địa phương cấp xã ban hành (không bao gồm số liệu văn bản cấp xã nhập sai thông tin trên phần mềm, cụ thể: Vĩnh Long; Thanh Hóa; Quảng Trị; Quảng Ngãi; Ninh Bình; Nghệ An; Lâm Đồng; Lai Châu; Khánh Hòa; TP. Huế; TP. Hồ Chí Minh; Hà Tĩnh; Hải Phòng; Đồng Tháp; Đồng Nai; Điện Biên; Cần Thơ; Cà Mau; An Giang).



II. Kết quả rà soát và đề xuất phương án xử lý VBQPPL (sơ bộ)³⁷

1. Kết quả tổng hợp

a) Đối với VBQPPL được ban hành không theo chế độ mật

Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã rà soát, xác định và đề xuất phương án xử lý đối với 13.077 VBQPPL, cụ thể như sau:

*** Đối với các VBQPPL do cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành**

Các cơ quan đã rà soát, xác định, đề xuất phương án xử lý³⁸ đối với tổng số 2.363 VBQPPL (bao gồm: 136 bộ luật, luật³⁹; 12 nghị quyết của Quốc hội; 08 pháp lệnh; 24 nghị quyết của UBTVQH; 04 nghị quyết liên tịch của UBTVQH với các cơ quan, tổ chức; 07 nghị quyết, nghị quyết liên tịch của Chính phủ⁴⁰; 409 nghị định; 117 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 06 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; 135 thông tư liên tịch; 1.504 văn bản của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước; 01 hình thức VB khác⁴¹), cụ thể:

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung: 663 VBQPPL (bao gồm: 76 bộ luật, luật; 02 nghị quyết của Quốc hội; 06 pháp lệnh; 09 nghị quyết của UBTVQH; 02 nghị quyết liên tịch của UBTVQH và các cơ quan, tổ chức; 185 nghị định; 22 quyết

³⁷ Số liệu được tổng hợp trên cơ sở phân tích thông tin tại Báo cáo do các cơ quan, địa phương phát hành và dữ liệu được các cơ quan, địa phương cập nhật trên Phần mềm.

³⁸ Bao gồm VBQPPL được đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; bãi bỏ một phần; bãi bỏ toàn bộ; tạm ngưng hiệu lực toàn bộ; ban hành mới.

³⁹ Chưa bao gồm 02 luật được đề xuất sửa đổi, bổ sung (Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Luật Thuế tài nguyên) nhưng chưa có dữ liệu cụ thể về nội dung cần xử lý.

⁴⁰ Trong đó có 01 nghị quyết liên tịch của Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

⁴¹ Nghị quyết liên tịch giữa Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Hội Nông dân Việt Nam.

định của Thủ tướng Chính phủ; 12 thông tư liên tịch; 349 văn bản của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước);

- Đề xuất thay thế: 859 VBQPPL (bao gồm: 33 bộ luật, luật⁴²; 02 nghị quyết của Quốc hội; 07 nghị quyết của UBTVQH; 01 nghị quyết liên tịch của UBTVQH với các cơ quan, tổ chức; 01 nghị quyết của Chính phủ; 142 nghị định; 24 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 27 thông tư liên tịch; 622 văn bản của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước);

- Đề xuất bãi bỏ một phần: 29 VBQPPL (bao gồm: 01 luật; 08 nghị định; 02 thông tư liên tịch; 18 văn bản của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ);

- Đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần: 01 thông tư;

- Đề xuất bãi bỏ toàn bộ: 650 VBQPPL (bao gồm: 01 luật; 03 nghị quyết của Quốc hội; 01 pháp lệnh; 05 nghị quyết của UBTVQH; 01 nghị quyết liên tịch của UBTVQH và các cơ quan; 01 nghị quyết liên tịch của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; 03 nghị quyết của Chính phủ; 41 nghị định; 66 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 06 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; 92 thông tư liên tịch; 429 văn bản của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; 01 hình thức văn bản khác⁴³);

- Đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ: 04 VBQPPL (bao gồm: 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 03 văn bản cấp bộ);

- Đề xuất ban hành mới: 158 VBQPPL (bao gồm: 25 bộ luật, luật; 05 nghị quyết của Quốc hội; 01 pháp lệnh; 03 nghị quyết của UBTVQH; 02 nghị quyết của Chính phủ; 33 nghị định; 04 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 02 thông tư liên tịch; 83 văn bản của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao). Trong đó, có 30 VBQPPL (bao gồm: 20 bộ luật, luật; 01 pháp lệnh của UBTVQH; 09 nghị định có nội dung đề xuất ban hành VBQPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn).

- Đề xuất giải thích theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 đối với 0 nội dung.

- Đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 đối với 02 nội dung, quy định tại 02 thông tư.

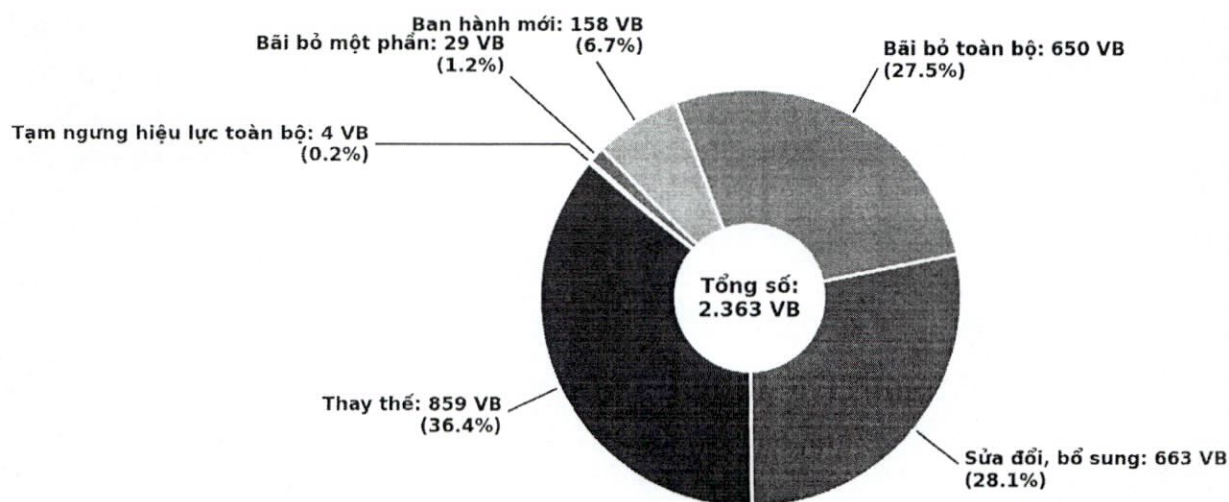
- Đề xuất xử lý theo cơ chế đặc thù (theo Nghị quyết số 206/2025/QH15) đối với 0 VBQPPL.

⁴² Không bao gồm đề xuất thay thế Luật Thể dục, thể thao (năm 2030 vì đã ghi nhận số liệu theo đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục, thể thao (năm 2026)).

⁴³ Nghị quyết liên tịch giữa Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Hội Nông dân Việt Nam

Biểu đồ phương án xử lý VBQPPL ở Trung ương

(VBQPPL được ban hành không theo chế độ mật)



(Chi tiết tại Phụ lục I.2 - Tổng hợp số liệu VBQPPL (không theo chế độ mật) do cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành cần xử lý kèm theo Báo cáo này)

* Đối với các VBQPPL do chính quyền địa phương cấp tỉnh ban hành

Các địa phương đã rà soát, xác định phương án xử lý đối với tổng số **7.939** VBQPPL⁴⁴ (bao gồm: 2.629 VBQPPL của HĐND cấp tỉnh; 5.270 VBQPPL của UBND cấp tỉnh; 40 VBQPPL của Chủ tịch UBND cấp tỉnh), cụ thể như sau:

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung: 461 VBQPPL (bao gồm: 129 VBQPPL của HĐND cấp tỉnh; 327 VBQPPL của UBND cấp tỉnh; 05 VBQPPL của Chủ tịch UBND cấp tỉnh);

- Đề xuất thay thế: 3.052 VBQPPL (bao gồm: 1.080 VBQPPL của HĐND cấp tỉnh; 1.968 VBQPPL của UBND cấp tỉnh; 04 VBQPPL của Chủ tịch UBND cấp tỉnh);

- Đề xuất bãi bỏ toàn bộ: 3.490 VBQPPL (bao gồm: 970 VBQPPL của HĐND cấp tỉnh; 2.512 VBQPPL của UBND cấp tỉnh; 08 VBQPPL của Chủ tịch UBND cấp tỉnh);

- Đề xuất ban hành mới: 902 VBQPPL (bao gồm: 431 VBQPPL của HĐND cấp tỉnh; 448 VBQPPL của UBND cấp tỉnh; 23 VBQPPL của Chủ tịch UBND cấp tỉnh);

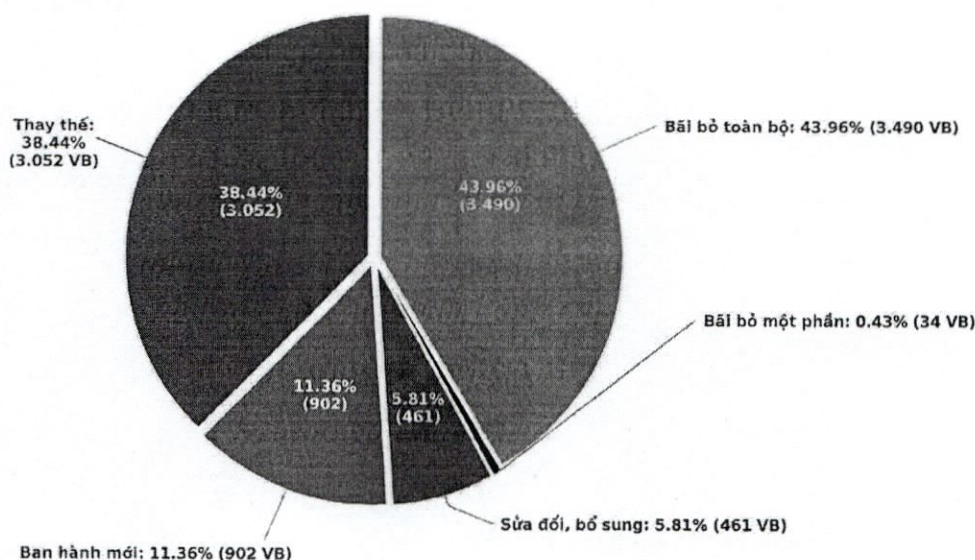
⁴⁴ Bao gồm VBQPPL được đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; bãi bỏ một phần; bãi bỏ toàn bộ; tạm ngưng hiệu lực toàn bộ; ban hành mới.

- Đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần: 01 VBQPPL (01 nghị quyết của HĐND cấp tỉnh);
- Đề xuất bãi bỏ một phần: 34 VBQPPL (bao gồm: 19 VBQPPL của HĐND cấp tỉnh; 15 VBQPPL của UBND cấp tỉnh);
- Đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ: 0 VBQPPL;
- Đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 đối với 54 nội dung, quy định tại 54 VBQPPL (bao gồm: 30 VBQPPL của HĐND cấp tỉnh; 24 VBQPPL của UBND cấp tỉnh).

(Chi tiết tại Phụ lục I.3 - Tổng hợp số liệu VBQPPL (không theo chế độ mật) do chính quyền địa phương cấp tỉnh ban hành cần xử lý kèm theo Báo cáo này)

Biểu đồ phương án xử lý VBQPPL ở cấp tỉnh

(VBQPPL được ban hành không theo chế độ mật)



*** Đối với các VBQPPL do chính quyền địa phương cấp xã ban hành**

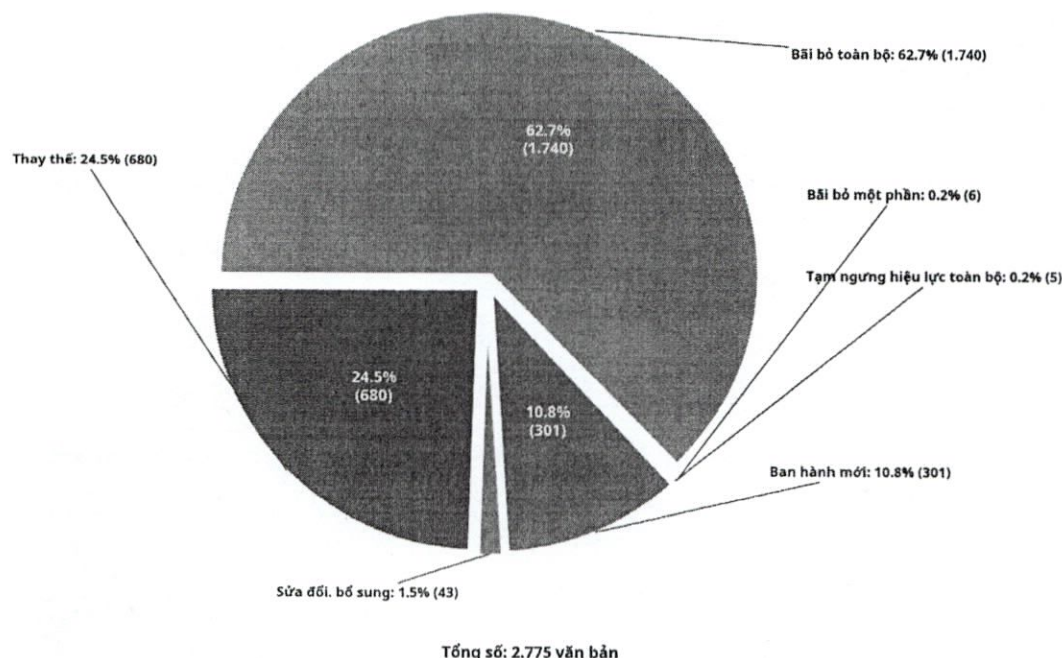
Các địa phương đã rà soát, xác định phương án xử lý đối với tổng số 2.775 VBQPPL⁴⁵ (bao gồm: 611 VBQPPL của HĐND cấp xã; 2.164 VBQPPL của UBND cấp xã), cụ thể như sau:

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung: 43 VBQPPL (bao gồm: 0 VBQPPL của HĐND cấp xã; 43 VBQPPL của UBND cấp xã);

⁴⁵ Bao gồm VBQPPL được đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; bãi bỏ một phần; bãi bỏ toàn bộ; tạm ngưng hiệu lực toàn bộ; ban hành mới.

- Đề xuất thay thế: 680 VBQPPL (bao gồm: 24 VBQPPL của HĐND cấp xã; 656 VBQPPL của UBND cấp xã);
- Đề xuất bãi bỏ toàn bộ: 1.740 VBQPPL (bao gồm: 379 VBQPPL của HĐND cấp xã; 1.361 VBQPPL của UBND cấp xã);
- Đề xuất ban hành mới: 301 VBQPPL (bao gồm: 206 VBQPPL của HĐND cấp xã; 95 VBQPPL của UBND cấp xã);
- Đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần: 05 VBQPPL (bao gồm: 05 VBQPPL của UBND cấp xã);
- Đề xuất bãi bỏ một phần: 06 VBQPPL (bao gồm: 01 VBQPPL của HĐND cấp xã; 05 VBQPPL của UBND cấp xã);
- Đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ: 05 VBQPPL (bao gồm: 01 VBQPPL của HĐND cấp xã; 04 VBQPPL của UBND cấp xã);
- Đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 đối với 17 nội dung, quy định tại 24 VBQPPL (bao gồm: 01 VBQPPL của HĐND cấp xã; 23 VBQPPL của UBND cấp xã).

Biểu đồ phương án xử lý VBQPPL ở cấp xã
(VBQPPL được ban hành không theo chế độ mật)



(Chi tiết tại Phụ lục I.4 - Tổng hợp số liệu VBQPPL (không theo chế độ mật) do chính quyền địa phương cấp xã ban hành cần xử lý kèm theo Báo cáo này)

b) Đối với VBQPPL được ban hành theo chế độ mật

Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã rà soát, xác định và đề xuất phương án xử lý đối với **158** VBQPPL, cụ thể như sau:

*** Đối với các VBQPPL do cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành**

Các cơ quan⁴⁶ đã rà soát, xác định, đề xuất phương án xử lý đối với tổng số **145** VBQPPL⁴⁷ (bao gồm: 02 nghị quyết của UBTVQH; 11 nghị định; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 20 thông tư liên tịch; 110 văn bản cấp bộ), cụ thể:

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung: 25 VBQPPL (bao gồm: 05 nghị định; 20 văn bản cấp bộ);
- Đề xuất thay thế: 70 VBQPPL (bao gồm: 03 nghị định; 19 thông tư liên tịch; 48 văn bản cấp bộ);
- Đề xuất bãi bỏ toàn bộ: 41 VBQPPL (bao gồm: 02 nghị quyết của UBTVQH; 02 nghị định; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 01 thông tư liên tịch; 34 văn bản cấp bộ);
- Đề xuất ban hành mới: 08 VBQPPL (bao gồm: 08 văn bản cấp bộ);
- Đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần: 0 VBQPPL;
- Đề xuất bãi bỏ một phần: 01 nghị định;
- Đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ: 0 VBQPPL;
- Không đề xuất giải thích luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025;
- Không đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025;
- Không đề xuất xử lý theo cơ chế đặc biệt khác tại Nghị quyết số 206/2025/QH15.

(Chi tiết tại Phụ lục I.5 - Tổng hợp số liệu VBQPPL (theo chế độ mật) do cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành cần xử lý kèm theo Báo cáo này)

*** Đối với các VBQPPL do chính quyền địa phương cấp tỉnh ban hành**

Các địa phương⁴⁸ đã rà soát, xác định phương án xử lý đối với tổng số **13** VBQPPL (bao gồm: 05 VBQPPL của HĐND cấp tỉnh; 08 VBQPPL của UBND cấp tỉnh), cụ thể như sau:

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung: 01 nghị quyết của HĐND cấp tỉnh⁴⁹;

⁴⁶ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính.

⁴⁷ Bao gồm VBQPPL được đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; bãi bỏ một phần; bãi bỏ toàn bộ; tạm ngưng hiệu lực toàn bộ; ban hành mới.

⁴⁸ Bao gồm: Cần Thơ; Đắk Lắk; Đồng Nai; Hà Nội; Hưng Yên; Khánh Hòa; Tây Ninh.

- Đề xuất thay thế: 07 VBQPPL (bao gồm: 02 VBQPPL của HĐND cấp tỉnh; 05 VBQPPL của UBND cấp tỉnh);

- Đề xuất bãi bỏ toàn bộ: 05 VBQPPL (bao gồm: 01 VBQPPL của HĐND cấp tỉnh; 04 VBQPPL của UBND cấp tỉnh).

(Chi tiết tại Phụ lục I.6 - Tổng hợp số liệu VBQPPL (theo chế độ mật) do chính quyền địa phương cấp tỉnh ban hành cần xử lý)

* **Đối với các VBQPPL do chính quyền địa phương cấp xã ban hành:** Không có.

2. Kết quả tổng rà soát cụ thể của các cơ quan ở Trung ương⁵⁰

a) Kết quả của Văn phòng Chủ tịch nước

Tính đến ngày 30/6/2026, Văn phòng Chủ tịch nước xác định không có VBQPPL của Chủ tịch nước thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát.

b) Kết quả của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

- Tính đến ngày 30/6/2026, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tổng hợp 13 VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản thuộc trách nhiệm tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có **09** VBQPPL (bao gồm: 03 luật; 01 pháp lệnh; 02 nghị quyết của UBTVQH; 03 nghị quyết liên tịch) đề xuất xử lý.

+ Kết quả rà soát cho thấy, các VBQPPL cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, tuy nhiên, cần tiếp tục hoàn thiện một số quy định về tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền; tính đồng bộ, thống nhất trong quy định hoạt động của bộ máy chính quyền 3 cấp; cơ quan Mặt trận Tổ quốc; giám sát và phản biện xã hội; cựu chiến binh; trọng tài thương mại; trung cầu ý dân; chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu; hội nghị cử tri, ứng cử đại biểu HĐND, ứng cử đại biểu Quốc hội. Các văn bản trọng tâm cần xử lý liên quan đến Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Trọng tài thương mại, Luật Trung cầu ý dân.

+ Kết quả dự kiến thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Việc rà soát đã xác định 04 VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL; đề xuất bãi bỏ toàn bộ 02 VBQPPL bảo đảm phù hợp với Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp, Luật Ban hành VBQPPL; đề xuất ban hành Luật Cựu Chiến binh Việt Nam thay thế Pháp lệnh Cựu chiến binh.

- Dự kiến lộ trình xử lý:

+ Trong năm 2027: Rà soát, đánh giá tác động chính sách đối với Luật Trọng tài thương mại và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

⁴⁹ Nghị quyết của HĐND TP. Hà Nội.

⁵⁰ **Không báo cáo** VBQPPL phải xử lý theo chế độ mật hoặc nội dung, thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

+ Trong năm 2028: Xây dựng, trình thông qua Luật Trọng tài thương mại (sửa đổi) và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (sửa đổi) tại kỳ họp tháng 10/2028. Đồng thời, rà soát Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN và hoàn thành nghiên cứu Luật Cựu chiến binh Việt Nam.

(Chi tiết tại Phụ lục II.2 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thực hiện kèm theo Báo cáo này)

c) Kết quả của các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội

- Tính đến ngày 30/6/2026, các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội đã tổng hợp **38** VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có **12** VBQPPL (trong đó có: 01 luật; 01 nghị quyết của Quốc hội; 09 nghị quyết của UBTVQH; 01 nghị quyết liên tịch của UBTVQH) đề xuất xử lý.

+ Kết quả rà soát cho thấy, các vấn đề trọng tâm cần nghiên cứu, xử lý để bảo đảm phù hợp với các chủ trương, đường lối mới của Đảng tập trung vào các vấn đề/lĩnh vực là: Kiện toàn tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội sau sắp xếp; chuyên nghiệp hóa hoạt động của đại biểu Quốc hội, nhất là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách; hoàn thiện quy định về quyền của cử tri, người khuyết tật và các đối tượng có liên quan và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Bên cạnh đó, cũng có một số nội dung chưa phù hợp với thực tiễn và một số vấn đề mới phát sinh cần nghiên cứu, điều chỉnh như việc tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Quốc hội, Văn phòng Quốc hội; hoàn thiện chế độ, chính sách và điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Quốc hội theo chủ trương về việc cải cách tiền lương.

+ Kết quả dự kiến thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Việc đơn giản hóa hệ thống VBQPPL theo hướng mỗi chủ thể có thẩm quyền ban hành VBQPPL chỉ ban hành một hình thức VBQPPL, hạn chế việc ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành VBQPPL sẽ tiếp tục được nghiên cứu theo định hướng sửa đổi Luật Ban hành VBQPPL.

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: Đề xuất sửa đổi, bổ sung 04 nghị quyết của UBTVQH, trọng tâm về yêu cầu đổi mới, hoàn thiện quy chế hoạt động của UBTVQH, các cơ quan của Quốc hội.

+ Trong năm 2027: Đề xuất sửa đổi, bổ sung 04 VBQPPL, bao gồm 01 nghị quyết của Quốc hội, 03 nghị quyết của UBTVQH.

(Chi tiết tại Phụ lục II.3 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội thực hiện kèm theo Báo cáo này)

d) Kết quả của Tòa án nhân dân tối cao

- Tính đến ngày 30/6/2026, Tòa án nhân dân tối cao đã tổng hợp **104** VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có **18** VBQPPL (trong đó có: 02 bộ luật, luật; 02 pháp lệnh; 01 nghị quyết của UBTVQH) đề xuất xử lý.

+ Kết quả rà soát cho thấy, hệ thống văn bản thuộc trách nhiệm rà soát của Tòa án nhân dân tối cao cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và đã tạo cơ sở pháp lý cho tổ chức, hoạt động của Tòa án. Tuy nhiên, cần tiếp tục thể chế hóa đầy đủ các chủ trương về tinh gọn tổ chức bộ máy, cải cách tư pháp, xây dựng Tòa án điện tử, bảo vệ quyền con người, quyền công dân và đổi mới chế độ tiền lương. Trọng tâm là thay thế Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật Tố tụng hành chính; hoàn thiện quy định về tố tụng, chứng cứ, hồ sơ và tổng đạt điện tử; cập nhật thẩm quyền, chức danh theo mô hình Tòa án mới; ban hành chế độ phụ cấp, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án.

+ Kết quả dự kiến thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Đề xuất bãi bỏ toàn bộ 01 VBQPPL (01 nghị quyết của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao). Qua rà soát, không phát hiện VBQPPL cần xử lý theo tiêu chí về cấu trúc hệ thống pháp luật; không phát sinh yêu cầu điều chỉnh cơ cấu, thứ bậc hoặc mối quan hệ giữa các loại VBQPPL thuộc trách nhiệm rà soát của Tòa án nhân dân tối cao. Các hình thức văn bản hiện hành cơ bản phù hợp với thẩm quyền ban hành và phạm vi điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: 03 văn bản đã được ban hành hoặc có tiến độ xây dựng, ban hành xác định cụ thể trong năm 2026 (gồm 01 pháp lệnh, 02 thông tư), liên quan đến chi phí tố tụng; công tác văn thư, lưu trữ; quy định điều kiện của từng ngạch, việc nâng ngạch, cơ cấu ngạch Thẩm tra viên Tòa án, Thư ký Tòa án.

+ Giai đoạn 2027 - 2030: Tập trung thay thế Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật Tố tụng hành chính (dự kiến hoàn thành tổng kết, nghiên cứu xây dựng chính sách trong giai đoạn 2027 - 2028; trình Quốc hội khóa XVI cho ý kiến và thông qua trong năm 2028).

(Chi tiết tại Phụ lục II.4 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Tòa án nhân dân tối cao thực hiện kèm theo Báo cáo này)

đ) Kết quả của Viện kiểm sát nhân dân tối cao

- Tính đến ngày 30/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã tổng hợp **56** VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có **19** VBQPPL (trong đó có: 02 bộ luật, luật; 02 nghị quyết của UBTWQH) đề xuất xử lý.

+ Kết quả rà soát cho thấy, hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách của Viện kiểm sát nhân dân tối cao cơ bản phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng. Tuy nhiên, cần tiếp tục hoàn thiện một số quy định về tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền và thẩm quyền tố tụng phù hợp mô hình Viện kiểm sát, Tòa án 03 cấp; tố tụng điện tử, phiên tòa trực tuyến và dữ liệu điện tử; hợp tác điều tra, xử lý tài sản xuyên biên giới; chính sách hình sự đối với khu vực kinh tế tư nhân; đồng thời luật hóa các nội dung thí điểm, nghị quyết của Quốc hội và bảo đảm tính thống nhất của pháp luật tố tụng hình sự. Các văn bản trọng tâm cần xử lý gồm Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 và Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13.

+ Kết quả dự kiến thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Dự kiến bãi bỏ, thay thế 10 thông tư liên tịch; sửa đổi, bổ sung 03 văn bản và ban hành mới 06 văn bản, đồng thời luật hóa các nội dung đang được quy định tại Nghị quyết số 33/2021/QH15, hợp nhất các thông tư liên tịch có cùng nội dung và bãi bỏ các văn bản hết hiệu lực thực tế. Theo đó, hệ thống VBQPPL dự kiến giảm từ 56 xuống 54 văn bản, trong đó nhóm thông tư, thông tư liên tịch giảm từ 41 xuống 38 văn bản, góp phần tinh gọn hệ thống, nâng cao hiệu lực pháp lý và bảo đảm tính thống nhất của pháp luật.

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: Dự kiến xử lý 18 văn bản (trong đó có 01 Bộ luật Tố tụng hình sự; 02 nghị quyết của Quốc hội ban hành mới). Trọng tâm là hoàn thành xây dựng, trình Quốc hội thông qua dự án Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi) và Nghị quyết của Quốc hội về thực hiện thí điểm cơ chế thu hồi, xử lý tài sản liên quan đến tội phạm không qua kết tội; đồng bộ hóa hệ thống thông tư, thông tư liên tịch quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự; bãi bỏ các thông tư liên tịch không còn phù hợp.

+ Trong năm 2027: Dự kiến xử lý 01 luật (Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13); số lượng thông tư liên tịch cần tiếp tục thay thế, sửa đổi, bổ sung sẽ được xác định cụ thể sau khi các bộ luật, luật về tố tụng được sửa đổi, bổ sung. Trọng tâm là hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân các cấp; chế độ, chính sách, khen thưởng, xử lý vi phạm và bảo vệ cán bộ, Kiểm sát viên; bảo đảm tính thống nhất của các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành sau khi các bộ luật, luật về tố tụng có hiệu lực.

(Chi tiết tại Phụ lục II.5 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện kèm theo Báo cáo này)

e) Kết quả của Kiểm toán nhà nước

- Tính đến ngày 30/6/2026, Kiểm toán nhà nước đã tổng hợp **42** VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có **15** VBQPPL (trong đó có: 01 luật; 01 pháp lệnh; 02 nghị quyết của UBTVQH) đề xuất xử lý.

+ Theo đó, Luật Kiểm toán nhà nước cần tiếp tục thể chế hóa toàn diện các chủ trương của Đảng, nhà nước theo Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021, Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2024, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 và Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026. Do đó, Kiểm toán nhà nước đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13.

+ Kết quả dự kiến thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Hệ thống VBQPPL của Kiểm toán nhà nước đã đáp ứng được cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Kiểm toán nhà nước. Do đó, Kiểm toán nhà nước không đề xuất tinh gọn hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Kiểm toán nhà nước.

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: Ban hành 06 thông tư của Tổng Kiểm toán nhà nước.

+ Trong năm 2027: Sửa đổi, bổ sung 02 Nghị quyết của UBTVQH; ban hành mới 01 thông tư, cụ thể: (1) Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết quy định về chế độ đối với cán bộ, công chức của Kiểm toán nhà nước, (2) Nghị quyết về Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước đến năm 2035, tầm nhìn 2045 (Quý II/2027); Thông tư ban hành Hệ thống chuẩn mực của Kiểm toán nhà nước.

(Chi tiết tại Phụ lục II.6 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Kiểm toán nhà nước thực hiện kèm theo Báo cáo này)

g) Kết quả của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Tính đến ngày 30/6/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp **933** VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có **413** VBQPPL (trong đó có: 16 luật; 01 nghị quyết của UBTVQH; 39 nghị định; 01 nghị quyết của Chính phủ; 14 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) đề xuất xử lý.

+ Kết quả rà soát cho thấy, hệ thống VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về cơ bản phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước. Để tiếp tục hoàn thiện, thể chế hóa toàn diện chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước trong thời gian sắp tới, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục rà soát để thể chế hoá tại 17 luật.

+ Kết quả dự kiến thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc đối với 158 VBQPPL (gồm 10 luật và 148 thông tư) theo hướng tích hợp các văn bản có nội dung gần nhau, có mối quan hệ chặt chẽ hoặc cần được điều chỉnh theo cùng một chuỗi chính sách, qua đó giảm số lượng đầu mỗi văn bản và tạo cấu trúc pháp luật thống nhất hơn trong từng lĩnh vực, trọng tâm là: (1) giảm đầu mỗi văn bản thông qua tích hợp, hợp nhất; (2) thay thế các văn bản chồng chéo, phân tán hoặc đã lạc hậu; (3) bãi bỏ các quy định không còn cần thiết; (4) giảm số lượng văn bản hướng dẫn chi tiết; (5) phân định rõ nội dung thuộc luật và nội dung thuộc văn bản dưới luật.

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: Xử lý 119 VBQPPL (trong đó có: 03 luật; 01 nghị quyết của Chính phủ; 21 nghị định; 07 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) với các vấn đề trọng tâm là: Đất đai, tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, thủy sản, ngành nghề nông thôn, địa chất, khoáng sản, buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, cơ cấu tổ chức.

+ Trong năm 2027: Xử lý 198 VBQPPL (trong đó có: 06 luật; 16 nghị định; 07 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) với các vấn đề trọng tâm là: Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, trồng trọt, dê điều, phòng, chống thiên tai, địa chất và khoáng sản, khí tượng thủy văn; điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng, nuôi động vật rừng thông thường, chăn nuôi, thủy sản, thực phẩm, nông nghiệp, lâm nghiệp, sở hữu trí tuệ, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, biển và hải đảo, đa dạng sinh học.

(Chi tiết tại Phụ lục II.7 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện kèm theo Báo cáo này)

h) Kết quả của Bộ Xây dựng

- Tính đến ngày 30/6/2026, Bộ Xây dựng đã tổng hợp **491** VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có **131** VBQPPL (trong đó có: 11 luật; 01 nghị quyết của UBTVQH; 37 nghị định; 05 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) đề xuất xử lý.

+ Kết quả rà soát cho thấy, hệ thống VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng về cơ bản bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Tuy nhiên, trước yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát triển khoa học, công nghệ, kinh tế tư nhân, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, cần tiếp tục hoàn thiện một số quy định để thể chế hóa đầy đủ, toàn diện các chủ trương mới và nâng cao hiệu quả thi hành. Trọng tâm là sửa đổi, bổ sung Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Kiến trúc, Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Luật Giao thông đường thủy nội địa; đồng thời xây dựng mới Luật

Quản lý, phát triển vật liệu xây dựng, Luật Cấp, thoát nước và Luật Quản lý, phát triển đô thị.

+ Kết quả dự kiến tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Dự kiến 34 VBQPPL bãi bỏ toàn bộ; đã đề xuất thực hiện tích hợp Bộ luật Hàng hải Việt Nam và Luật Giao thông đường thủy nội địa để xây dựng Bộ luật Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, đồng thời, sẽ giảm tối đa số lượng văn bản quy định chi tiết Luật, góp phần giảm số lượng văn bản, tái cấu trúc hệ thống pháp luật.

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: Dự kiến xử lý 101 VBQPPL (bao gồm: 08 luật; 01 nghị quyết của UBTVQH; 25 nghị định; 04 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 56 thông tư; 02 quyết định của Bộ trưởng và 04 thông tư liên tịch), trọng tâm liên quan đến: phân cấp, phân quyền; cải cách thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh; sắp xếp tổ chức bộ máy; tháo gỡ các bất cập trong lĩnh vực nhà ở, bất động sản, xây dựng, giao thông và hạ tầng.

+ Trong năm 2027: Dự kiến xử lý 30 VBQPPL (bao gồm: 03 luật; 12 nghị định; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 13 thông tư và 01 thông tư liên tịch), trọng tâm là hoàn thiện đồng bộ các văn bản quy định chi tiết, tổ chức thi hành các luật được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới; tiếp tục tinh gọn hệ thống văn bản, hạn chế quy định phân tán, chồng chéo.

(Chi tiết tại Phụ lục II.8 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Bộ Xây dựng thực hiện kèm theo Báo cáo này)

i) Kết quả của Bộ Tài chính

- Tính đến ngày 30/6/2026, Bộ Tài chính đã tổng hợp **1.415** VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ⁵¹:

+ Có **519** VBQPPL⁵² (trong đó có: 11 bộ luật, luật của Quốc hội; 06 nghị quyết của Quốc hội; 06 nghị quyết của UBTVQH; 01 nghị quyết của Chính phủ; 76 nghị định; 40 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) đề xuất xử lý.

- Phần lớn các chủ trương, đường lối của Đảng đã và đang được Bộ Tài chính thể chế hóa đầy đủ, nhiều chính sách, giải pháp về hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tuy nhiên, còn một số nhóm nội dung cần được thể chế hóa cho đầy đủ, toàn diện, Bộ Tài chính sẽ trình Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi 09 Luật, gồm: (1) Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; (2) Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; (3) Luật Hải quan; (4) Luật Kiểm toán độc lập; (5) Luật Kế toán; (6) Luật Chứng khoán; (7) Luật Đầu tư; (8) Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; (9) Luật Thuế Tài nguyên.

⁵¹ Không bao gồm VBQPPL cần xử lý theo chế độ mật.

⁵² Trong đó có 02 luật chưa có dữ liệu về kết quả tổng rà soát.

+ Kết quả dự kiến tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Đã báo cáo Chính phủ đề hợp nhất Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách Nhà nước; đề xuất bãi bỏ toàn bộ 246 VBQPPL không còn áp dụng trên thực tế, văn bản chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Dự kiến lộ trình xử lý:

+ Trong năm 2026: Dự kiến xử lý 251 VBQPPL (trong đó có: 09 luật; 03 nghị quyết của Quốc hội; 06 nghị quyết của UBND tỉnh; 44 nghị định; 25 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 01 nghị quyết của Chính phủ).

+ Trong năm 2027: Dự kiến xử lý 206 VBQPPL (trong đó có: 01 nghị quyết của Quốc hội; 31 nghị định; 15 quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

+ 02 nghị quyết Quốc hội chưa xác định cụ thể thời gian⁵³.

(Chi tiết tại Phụ lục II.9 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Bộ Tài chính thực hiện kèm theo Báo cáo này)

k) Kết quả của Bộ Công Thương

- Tính đến ngày 30/6/2026, Bộ Công Thương đã tổng hợp **417** VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có **78** VBQPPL (trong đó có: 13 luật; 02 pháp lệnh; 35 nghị định; 05 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) đề xuất xử lý.

+ Kết quả rà soát cho thấy, hệ thống VBQPPL do Bộ Công Thương ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành về cơ bản phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước; phù hợp với yêu cầu đổi mới của đất nước trong kỷ nguyên mới, đồng thời bảo đảm tương thích với thông lệ quốc tế và các ĐUQT mà Việt Nam là thành viên. Tuy nhiên, qua rà soát, cần xử lý 31 VBQPPL (bao gồm: 05 luật, 01 pháp lệnh; 13 nghị định; 06 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 06 thông tư) để phù hợp với chủ trương, đường lối mới của Đảng.

+ Kết quả dự kiến thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Đề xuất tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc đối với 78 VBQPPL (gồm: 08 luật; 02 pháp lệnh; 33 nghị định; 05 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 29 thông tư và 01 quyết định của Bộ trưởng), đồng thời đề xuất ban hành mới 12 VBQPPL (gồm: 06 luật; 02 nghị định; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 03 thông tư), theo hướng tích hợp các văn bản có nội dung gần nhau, có mối quan hệ chặt chẽ hoặc

⁵³ - Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/06/2022 của Quốc hội Thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa: Bộ Tài chính đang phối hợp với UBND tỉnh Khánh Hòa và các Bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội đề báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Nghị quyết số 42/2009/QH12 ngày 27/11/2009 của Quốc hội Về việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại tập đoàn, tổng công ty nhà nước: Theo lộ trình xây dựng Luật ban hành VBQPPL.

cần được điều chỉnh theo cùng một chuỗi chính sách, qua đó sẽ giảm số lượng đầu mỗi văn bản và tạo cấu trúc pháp luật thống nhất hơn trong từng lĩnh vực.

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: Đề xuất xử lý 42 VBQPPL (trong đó có: 08 luật; 19 nghị định; 04 quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

+ Trong năm 2027: Đề xuất xử lý 30 VBQPPL (trong đó có: 01 luật; 01 pháp lệnh; 16 nghị định; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

(Chi tiết tại Phụ lục II.10 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Bộ Công Thương thực hiện kèm theo Báo cáo này)

l) Kết quả của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Tính đến ngày 30/6/2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tổng hợp 363 VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có 61 VBQPPL (trong đó có: 03 luật; 11 nghị định; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) đề xuất xử lý.

+ Kết quả tổng rà soát cho thấy, hệ thống VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cơ bản đã thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng. Một số quy định cần tiếp tục xử lý để phù hợp với các chủ trương mới về tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hội nhập quốc tế; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân.

+ Kết quả dự kiến thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống: Có 49 VBQPPL đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần và 13 VBQPPL đề xuất bãi bỏ toàn bộ.

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: Phần lớn trong tổng số 48 văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoặc bãi bỏ một phần được tập trung xử lý.

+ Trong giai đoạn 2026 - 2027: Đề xuất bãi bỏ toàn bộ đối với 13 văn bản.

(Chi tiết tại Phụ lục II.11 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện kèm theo Báo cáo này)

m) Kết quả của Bộ Khoa học và Công nghệ

- Tính đến ngày 30/6/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp 486 VBQPPL thuộc phạm vi, đối tượng văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có 99 VBQPPL (trong đó có: 09 luật; 18 nghị định; 08 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) đề xuất xử lý.

+ Kết quả rà soát cho thấy, về cơ bản các chủ trương lớn của Đảng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được thể chế hóa trong hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, quá trình triển khai cho thấy một số quy định cụ thể vẫn cần tiếp tục được rà soát, sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi và phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, đặc biệt là trong thời gian qua đã triển khai nhiều giải pháp cắt giảm, đơn giản hóa, đẩy mạnh phân cấp thủ tục hành chính và giải quyết những vấn đề phát sinh mới trong quá trình tổ chức thực thi pháp luật, (như: các dự án Luật Bưu chính (sửa đổi), Luật Đo lường (sửa đổi, bổ sung một số điều), Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi, bổ sung), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử, Luật Tần số vô tuyến điện).

+ Kết quả dự kiến thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Trong năm 2025 và năm 2026, hệ thống pháp luật về khoa học và công nghệ đã có một số sự điều chỉnh về cấu trúc⁵⁴. Vì vậy, để tiếp tục tái cấu trúc cần có đánh giá kỹ lưỡng về quá trình tổ chức thực hiện để bảo đảm các quy định về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tinh gọn, hiệu quả, thống nhất, đồng bộ và liên thông; xác định rõ phạm vi điều chỉnh của từng đạo luật, phân định hợp lý giữa các quy định mang tính nguyên tắc, nền tảng với các quy định chuyên ngành; hạn chế việc quy định trùng lặp hoặc điều chỉnh cùng một chính sách ở nhiều văn bản khác nhau; bảo đảm một vấn đề được điều chỉnh thống nhất, tạo thuận lợi cho quá trình áp dụng và tổ chức thực hiện (Ví dụ: liên quan công nghệ hiện nay đang có Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Công nghệ cao; Luật Công nghiệp công nghệ số; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo...).

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: Dự kiến xử lý 54 VBQPPL (trong đó có: 05 luật; 04 nghị định; 04 quyết định của Thủ tướng Chính phủ). Vấn đề trọng tâm cần xử lý: sửa đổi, bổ sung các văn bản để đồng bộ hóa với những phương án cắt giảm, đơn giản hóa, đẩy mạnh phân cấp thủ tục hành chính đã được triển khai; xử lý những vướng mắc, bất cập phát sinh do trong quá trình triển khai thực hiện.

+ Trong năm 2027: Dự kiến xử lý 44 VBQPPL (trong đó có: 04 luật; 13 nghị định; 04 quyết định của Thủ tướng Chính phủ), chủ yếu để xử lý văn bản sau khi các Luật Bưu chính, Luật Viễn thông và các quy định của các Luật liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư, kinh doanh đang triển khai, dự kiến được Quốc hội thông qua cuối năm 2026.

(Chi tiết tại Phụ lục II.12 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện kèm theo Báo cáo này)

⁵⁴ Như: Tách Luật Công nghệ thông tin thành Luật Công nghiệp công nghệ số và Luật Chuyển đổi số; sắp xếp lại nội dung để Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo có một phần riêng về đổi mới sáng tạo; bổ sung thêm nội hàm về công nghệ chiến lược trong Luật Công nghệ cao; sắp xếp lại hệ thống các nghị định để phân định rõ theo phạm vi, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ quản lý của các bộ, ngành và các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ sau sắp xếp lại tổ chức bộ máy.

n) Kết quả của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tính đến ngày 30/6/2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp **301** VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có **74** VBQPPL (trong đó có: 10 luật; 24 nghị định; 03 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) đề xuất xử lý.

+ Kết quả rà soát cho thấy, hệ thống pháp luật cơ bản đã thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng qua từng thời kỳ. Tuy nhiên, tại thời điểm hiện nay, có 81 nội dung không còn phù hợp với đường lối, chủ trương mới của Đảng, tập trung vào các lĩnh vực: Báo chí; bản quyền tác giả; điện ảnh; mỹ thuật, triển lãm; thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại; văn hóa cơ sở, gia đình, thư viện; tổ chức cán bộ; du lịch; xuất bản, in, phát hành... trong đó có 06 luật (Luật Di sản văn hóa, Luật Quảng cáo, Luật Thư viện, Luật Thể dục, thể thao, Luật Du lịch, Luật Xuất bản) và có 04 vấn đề mới theo đường lối, chủ trương của Đảng cần được thể chế hóa thành quy định pháp luật, tập trung tại các lĩnh vực về phát triển văn hóa, bản quyền tác giả (Luật Văn học, Luật Bản quyền tác giả, Luật Phát triển công nghiệp văn hóa, Luật hoạt động nghệ thuật).

+ Kết quả dự kiến thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Dự kiến tinh gọn theo hướng bãi bỏ toàn bộ 16 VBQPPL (bao gồm: 01 nghị định; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 09 văn bản cấp bộ; 02 thông tư liên tịch; 03 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ), nâng nội dung 05 nghị định lên thành 02 luật.

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: Đề xuất xử lý 30 VBQPPL (07 luật; 18 nghị định; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 03 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ), trọng tâm liên quan đến các lĩnh vực: Du lịch, quảng cáo, xuất bản, phát triển công nghiệp văn hóa, thư viện, di sản văn hóa, thể dục, thể thao.

+ Trong năm 2027: Đề xuất xử lý 08 VBQPPL (01 luật; 06 nghị định; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ), trọng tâm liên quan đến các lĩnh vực: Bản quyền tác giả; văn hóa cơ sở, gia đình và thư viện, xử phạt vi phạm hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính...

(Chi tiết tại Phụ lục II.13 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện kèm theo Báo cáo này)

o) Kết quả của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Tính đến ngày 30/6/2026, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp **505** VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có **234** VBQPPL (trong đó có: 27 nghị định; 02 nghị quyết của Chính phủ; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 01 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ) đề xuất xử lý.

+ Kết quả rà soát cho thấy, các vấn đề trọng tâm cần nghiên cứu, xử lý để bảo đảm phù hợp với các chủ trương, đường lối mới của Đảng, tập trung vào các vấn đề/lĩnh vực là: Lĩnh vực phát triển giáo dục và đào tạo; tổ chức bộ máy liên quan đến vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển kinh tế tư nhân; đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo (không có luật, bộ luật cần xử lý).

+ Kết quả dự kiến thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: 23 VBQPPL (bao gồm: 02 quyết định, 01 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; 15 văn bản cấp Bộ; 05 thông tư liên tịch) đề xuất bãi bỏ toàn bộ sẽ góp phần loại bỏ quy định lạc hậu, giảm sự phân tán, chồng chéo; đồng bộ hệ thống văn bản với các luật mới; đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ và phương thức quản lý.

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: Xử lý 82 VBQPPL (bao gồm: 02 nghị quyết của Chính phủ, 18 nghị định; 61 thông tư và 01 quyết định của Bộ trưởng). Tập trung hoàn thành việc thay thế các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính, nghị định về điều kiện hoạt động và đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, nghị định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; các văn bản được giao trong Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp.

+ Trong năm 2027: Xử lý 123 VBQPPL (bao gồm: 07 nghị định; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 01 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; 11 thông tư liên tịch; 98 thông tư; 03 quyết định của Bộ trưởng, 01 chỉ thị của Bộ trưởng). Triển khai sửa đổi, ban hành đồng bộ hệ thống văn bản quy định về giáo dục có liên quan đến phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực giáo dục; các quy định về tiêu chuẩn, danh mục vị trí việc làm của nhân sự giáo dục khác để phù hợp với Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp và Luật Nhà giáo.

(Chi tiết tại Phụ lục II.14 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện kèm theo Báo cáo này)

p) Kết quả của Bộ Y tế

- Tính đến ngày 30/6/2026, Bộ Y tế đã tổng hợp **540** VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có **198** VBQPPL (trong đó có: 09 luật; 01 pháp lệnh; 28 nghị định; 01 nghị quyết của Chính phủ; 12 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) đề xuất xử lý.

+ Kết quả rà soát cho thấy, cơ bản các văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế được ban hành đã thể chế hóa đầy đủ, toàn diện đường lối, chủ trương

của Đảng. Tuy nhiên, một số văn bản được ban hành trước thời điểm ban hành Nghị quyết số 72/NQ-TW và các Nghị quyết tại Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Bộ Y tế đã rà soát và tiếp tục thể chế hóa tại các luật.

+ Kết quả dự kiến thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Dự kiến tinh gọn được 71 VBQPPL bằng việc bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ. Đối với các văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với Luật đang được sửa đổi, bổ sung thay thế trong năm 2026, Bộ Y tế dự kiến chỉ ban hành 01 thông tư quy định chi tiết của 01 Luật, trừ trường hợp cần phải quy định trong các văn bản khác nhau. Qua đó, dự kiến tinh gọn được 04 Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết các nội dung của Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến lấy xác và 03 thông tư quy định chi tiết các nội dung của Luật An toàn thực phẩm.

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

- Trong năm 2026: Đề xuất xử lý 126 VBQPPL (trong đó có: 05 luật; 01 pháp lệnh; 20 nghị định; 08 quyết định của Thủ tướng Chính phủ), tập trung vào các vấn đề: An toàn thực phẩm, khám bệnh, chữa bệnh, dược, người khuyết tật, trẻ em.

- Trong năm 2027: Đề xuất xử lý 65 VBQPPL (trong đó có: 01 luật; 08 nghị định; 01 nghị quyết của Chính phủ; 05 quyết định của Thủ tướng Chính phủ), tập trung vào các vấn đề: Bảo vệ sức khỏe nhân dân, người cao tuổi.

(Chi tiết tại Phụ lục II.15 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Bộ Y tế thực hiện kèm theo Báo cáo này)

q) Kết quả của Bộ Quốc phòng

- Tính đến ngày 30/6/2026, Bộ Quốc phòng đã tổng hợp **2.394** VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ⁵⁵:

+ Có **79** VBQPPL (trong đó có: 12 luật; 01 pháp lệnh; 13 nghị định) đề xuất xử lý.

+ Kết quả cho thấy, Bộ Quốc phòng đã rà soát, xác định các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới để tiếp tục thể chế hóa các chủ trương mới của Đảng và nâng cao hiệu quả trong thực tiễn triển khai công tác quân sự, quốc phòng, cụ thể: Luật Quốc phòng; Luật Dân quân tự vệ; Luật Lực lượng dự bị động viên; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Phòng thủ dân sự; Luật Biên phòng Việt Nam; Luật Phòng không nhân dân; Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam; Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh; Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Pháp lệnh Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

⁵⁵ Không bao gồm VBQPPL phải xử lý theo chế độ mật.

+ Kết quả dự kiến thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Bộ Quốc phòng đề xuất xây dựng 01 văn bản (Luật Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh) theo hướng quy định chi tiết, cụ thể biện pháp khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh; đồng thời, đề xuất bãi bỏ toàn bộ 06 VBQPPL nhằm tinh gọn hệ thống VBQPPL, loại bỏ các văn bản có hình thức ban hành không còn phù hợp như thông tư liên tịch giữa các Bộ trưởng.

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: Xử lý 66 VBQPPL (trong đó có: 10 luật; 13 nghị định; 43 thông tư của Bộ trưởng), trong đó tập trung vào Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật: Luật Quốc phòng; Luật Dân quân tự vệ; Luật Lực lượng dự bị động viên; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Phòng thủ dân sự; Luật Biên phòng Việt Nam; Luật Phòng không nhân dân; Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam.

- Trong năm 2027: Xử lý 12 VBQPPL (bao gồm: 04 luật; 06 thông tư và 02 quyết định của Bộ trưởng)⁵⁶.

(Chi tiết tại Phụ lục II.16 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Bộ Quốc phòng thực hiện kèm theo Báo cáo này)

r) Kết quả của Bộ Công an

- Tính đến ngày 30/6/2026, Bộ Công an đã tổng hợp **1.046** VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ⁵⁷:

+ Có **86** VBQPPL (trong đó: có 11 bộ luật, luật; 01 nghị quyết của Quốc hội; 01 nghị quyết của UBTWQH; 21 nghị định; 06 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) đề xuất xử lý.

+ Kết quả tổng rà soát cho thấy, các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới đã được xác định để tiếp tục thể chế hóa các chủ trương mới của Đảng và nâng cao hiệu quả trong thực tiễn triển khai công tác, cụ thể: Bộ luật Hình sự; Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự; Luật Phòng, chống khủng bố.

+ Kết quả dự kiến thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Bộ Công an đề xuất xây dựng 01 văn bản (Bộ luật Hình sự) theo hướng quy định chi tiết, cụ thể, đồng thời quy định các nguyên tắc cơ bản có giá trị chi phối, định hướng các VBQPPL khác trong hệ thống pháp luật. Đồng thời, Bộ Công an đề

⁵⁶ Theo Báo cáo số 5738/BC-PC ngày 04/8/2026, Bộ Quốc phòng đề xuất xây dựng, ban hành mới Luật Bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng. Hiện nay, Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì, Bộ Quốc phòng phối hợp.

⁵⁷ Không bao gồm VBQPPL phải xử lý theo chế độ mật.

xuất bãi bỏ toàn bộ 15 VBQPPL nhằm tinh gọn hệ thống VBQPPL, loại bỏ các văn bản có hình thức ban hành không còn phù hợp như thông tư liên tịch giữa các Bộ trưởng, quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: Có 68 văn bản (trong đó có: 08 bộ luật, luật; 01 nghị quyết của Quốc hội; 01 nghị quyết của UBTVQH; 12 nghị định; 05 quyết định của Thủ tướng Chính phủ), tập trung vào Bộ luật Hình sự; Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Luật An ninh dữ liệu; Luật Định danh và xác thực điện tử và cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

+ Trong năm 2027: Có 12 VBQPPL (trong đó có: 01 luật; 05 nghị định; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ.

Chi tiết tại Phụ lục II.17 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Bộ Công an thực hiện kèm theo Báo cáo này)

s) Kết quả của Bộ Ngoại giao

- Tính đến ngày 30/6/2026, Bộ Ngoại giao đã tổng hợp **69** VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có **28** VBQPPL (trong đó có: 04 luật; 01 pháp lệnh; 10 nghị định; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) đề xuất xử lý.

+ Kết quả tổng rà soát cho thấy, về cơ bản, các VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao đã thể chế hóa tương đối đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng trong lĩnh vực đối ngoại và hội nhập quốc tế. Các văn bản được xử lý để phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng phần lớn được sửa đổi để phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số (ví dụ: Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020).

+ Kết quả dự kiến thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Đề xuất bãi bỏ 03 VBQPPL (02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 01 thông tư liên tịch).

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: Xử lý 16 VBQPPL (trong đó có: 01 luật; 01 pháp lệnh; 06 nghị định; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ), tập trung vào các văn bản trong các lĩnh vực ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế, ĐUQT; hàm, cấp ngoại

giao; biển Việt Nam; tổ chức phi chính phủ nước ngoài; công tác lãnh sự; công tác lễ tân ngoại giao; công tác tổ chức bộ máy; ngoại giao văn hóa.

+ Trong năm 2027: Xử lý 08 VBQPPL (trong đó có: 01 luật; 02 nghị định; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ), tập trung vào các văn bản trong các lĩnh vực hàm, cấp ngoại giao, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế, văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam, cơ quan chuyên môn về đối ngoại thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thi đua khen thưởng ngành Ngoại giao.

(Chi tiết tại Phụ lục II.18 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Bộ Ngoại giao thực hiện kèm theo Báo cáo này)

1) Kết quả của Bộ Nội vụ

- Tính đến ngày 30/6/2026, Bộ Nội vụ đã tổng hợp **347** VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có **123** VBQPPL (trong đó có: 06 bộ luật, luật; 31 nghị định; 05 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) đề xuất xử lý.

+ Kết quả rà soát cho thấy, hệ thống VBQPPL do Bộ Nội vụ ban hành hoặc tham mưu ban hành cơ bản phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước. Tuy nhiên, trước yêu cầu sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cần tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy định, trong đó tập trung vào Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Lưu trữ, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Luật An toàn, vệ sinh lao động.

+ Kết quả dự kiến tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Dự kiến 20 văn bản bãi bỏ toàn bộ. Ngoài ra, việc tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL tập trung vào 05 định hướng chính: (1) giảm số lượng, thay thế, bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp, hạn chế quy định phân tán, chồng chéo; (2) hoàn thiện pháp luật phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền; (3) xử lý 110 nội dung tại 102 VBQPPL còn mâu thuẫn, chồng chéo, không thống nhất và 06 nội dung tại 06 VBQPPL chưa được ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; (4) cắt giảm, đơn giản hóa quy định tạo chi phí tuân thủ, trong đó xử lý 08 VBQPPL về thủ tục, điều kiện bất hợp lý và 07 VBQPPL có quy định chưa rõ ràng, không khả thi, gây điểm nghẽn; (5) kịp thời bổ sung 01 nội dung trong lĩnh vực lao động còn khoảng trống pháp lý. Qua đó, từng bước tinh gọn cấu trúc hệ thống VBQPPL, giảm tầng nấc, tăng tính thống nhất, đồng bộ, rõ thẩm quyền và khả năng áp dụng trực tiếp, phù hợp với định hướng hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật tại Kết luận số 09-KL/TW của Bộ Chính trị.

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: Xử lý 73 VBQPPL (trong đó có: 01 bộ luật; 05 luật; 20 nghị định; 04 quyết định của Thủ tướng Chính phủ). Trong đó, tập trung xử lý các quy định chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; hoàn thiện pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức - biên chế; phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; đồng thời đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và kịp thời đồng bộ hệ thống văn bản với các luật, nghị quyết mới ban hành.

+ Trong năm 2027: Xử lý 50 văn bản (trong đó có: 11 nghị định; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ). Trong đó, tập trung hoàn thiện đồng bộ pháp luật chuyên ngành, trọng tâm là lĩnh vực việc làm, an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; sửa đổi, thay thế hệ thống các văn bản, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn lao động để phù hợp với quy định pháp luật liên quan; đồng thời tiếp tục hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền, thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và chuyển đổi số, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

(Chi tiết tại Phụ lục II.19 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Bộ Nội vụ thực hiện kèm theo Báo cáo này)

u) Kết quả của Bộ Tư pháp

- Tính đến ngày 30/6/2026, Bộ Tư pháp đã tổng hợp **217** VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có **94** VBQPPL (trong đó có: 11 luật; 28 nghị định; 01 nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; 01 nghị quyết của Chính phủ; 03 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) đề xuất xử lý.

+ Kết quả tổng rà soát cho thấy, hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi rà soát của Bộ Tư pháp cơ bản đã thể chế hóa đầy đủ, toàn diện chủ trương, đường lối của Đảng thời gian qua. Đồng thời, việc tiếp tục rà soát, đề xuất xử lý các văn bản sau khi rà soát sẽ giúp thể chế hóa các chủ trương, định hướng mới của Đảng, nhất là về xây dựng Nhà nước pháp quyền, đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật (như Luật Ban hành VBQPPL), cắt giảm điều kiện, thủ tục (như Luật Luật sư, Luật Nuôi con nuôi, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước), phát triển khoa học, công nghệ (như Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Hòa giải ở cơ sở), đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; xử lý các quy định bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn nhằm phát triển kinh tế - xã hội.

+ Kết quả dự kiến tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Việc đề xuất các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần và 09 văn bản cần bãi bỏ toàn bộ (bao gồm: 01 nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; 01 nghị quyết của Chính phủ; 02

quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 02 thông tư; 01 thông tư liên tịch; 01 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; 01 hình thức văn bản khác⁵⁸), đồng thời, lồng ghép, tích hợp văn bản có phạm vi tương đồng trong lĩnh vực hộ tịch, thi hành án dân sự, nuôi con nuôi sẽ góp phần giảm số lượng văn bản, khắc phục tình trạng quy định phân tán, chồng chéo, nâng cao tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch và khả năng tiếp cận của hệ thống pháp luật, giúp tinh gọn, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: Có 64 VBQPPL được đề xuất xử lý (trong đó có: 08 luật; 20 nghị định; 01 nghị quyết của Chính phủ; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 01 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ) để bảo đảm thống nhất với các luật mới, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số, tập trung vào các lĩnh vực: ban hành VBQPPL; tổ chức cán bộ; hộ tịch; đăng ký giao dịch bảo đảm; bồi thường nhà nước; phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Trong năm 2027: Có 27 VBQPPL được đề xuất xử lý, ban hành mới (trong đó có: 01 luật; 05 nghị định; 01 nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) để bảo đảm thể chế hóa kịp thời các nội dung cốt lõi của Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 3 cấp; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; hoàn thiện các bộ luật, luật có tính nền tảng là trung tâm của hệ thống pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực tổ chức cán bộ; hỗ trợ tư pháp; kế hoạch - tài chính; phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý, hợp tác quốc tế; kiểm tra văn bản, tổ chức thi hành pháp luật.

(Chi tiết tại Phụ lục II.20 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Bộ Tư pháp thực hiện kèm theo Báo cáo này)

v) Kết quả của Bộ Dân tộc và Tôn giáo

- Tính đến ngày 30/6/2026, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã tổng hợp **34** VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có **28** VBQPPL (trong đó có: 02 nghị quyết của Quốc hội; 05 nghị định; 04 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) đề xuất xử lý.

+ Kết quả tổng rà soát cho thấy, hệ thống VBQPPL do Bộ Dân tộc và Tôn giáo trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền về cơ bản đã bảo đảm thể chế đầy đủ chủ trương của Đảng và pháp luật có liên quan; thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn. Tuy nhiên, cần được rà soát, sửa đổi, bổ sung để tiếp tục thể chế hóa Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng,

⁵⁸ Nghị quyết liên tịch giữa Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Hội Nông dân Việt Nam.

các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, nghị quyết, kết luận của cấp có thẩm quyền về dân tộc, tôn giáo và đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước trong kỷ nguyên mới.

+ Kết quả dự kiến thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: dự kiến bãi bỏ toàn bộ 08 VBQPPL (bao gồm: 01 nghị quyết của Quốc hội; 04 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 03 thông tư).

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: Xử lý 10 VBQPPL (bao gồm: 03 nghị định; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 05 thông tư) tập trung hoàn thiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; triển khai các nhiệm vụ thuộc chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và ban hành văn bản quy định chi tiết các luật được Quốc hội thông qua. Đến nay, đã hoàn thành xử lý 05 VBQPPL⁵⁹ (bao gồm: 01 nghị định; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 02 thông tư).

+ Trong năm 2027: Xử lý 15 VBQPPL (bao gồm: 01 nghị quyết của Quốc hội; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 12 thông tư) tập trung vào nội dung về hướng dẫn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; chức năng, nhiệm vụ của Sở Dân tộc và Tôn giáo, cơ quan chuyên môn giúp UBND cấp xã; chỉ tiêu thống kê, báo cáo thống kê; báo cáo công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

(Chi tiết tại Phụ lục II.21 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện kèm theo Báo cáo này)

x) Kết quả của Thanh tra Chính phủ

- Tính đến ngày 30/6/2026, Thanh tra Chính phủ đã tổng hợp 55 VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi văn bản thuộc trách nhiệm tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có 37 VBQPPL (bao gồm: 02 luật là Luật Thanh tra, Luật Phòng, chống tham nhũng; 01 nghị quyết của UBTWQH; 05 nghị định; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 27 thông tư) đề xuất xử lý.

+ Kết quả tổng rà soát cho thấy, các VBQPPL cơ bản phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước trong từng giai đoạn. Các chủ trương, đường lối của Đảng cần tiếp tục được thể chế hóa đầy đủ, toàn diện gồm: hoàn thiện các thiết chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, bảo đảm không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

⁵⁹ Cụ thể: 01 thông tư đã được thay thế; 01 nghị định và 01 thông tư đã được ban hành mới; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã được bãi bỏ.

+ Kết quả dự kiến thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Dự kiến giảm 19 VBQPPL (bao gồm: 02 nghị định; 17 thông tư) thông qua việc bãi bỏ, thay thế các VBQPPL không còn phù hợp và tích hợp các VBQPPL cùng hình thức, cùng điều chỉnh một nhóm lĩnh vực.

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: Xử lý 26 VBQPPL (bao gồm: 01 nghị quyết của UBNDTP; 02 nghị định; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 22 thông tư), trọng tâm tại các lĩnh vực thanh tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Trong năm 2027: Xử lý 07 VBQPPL (bao gồm: 01 luật; 02 nghị định; 04 thông tư), trọng tâm là xây dựng Luật Thanh tra (thay thế).

(Chi tiết tại Phụ lục II.22 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Thanh tra Chính phủ thực hiện kèm theo Báo cáo này)

y) Kết quả của Văn phòng Chính phủ

- Tính đến ngày 30/6/2026, Văn phòng Chính phủ đã tổng hợp 17 VBQPPL (bao gồm: 03 nghị định; 04 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 10 thông tư) thuộc đối tượng, phạm vi văn bản tổng rà soát.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ:

+ Có 09 VBQPPL (bao gồm: 01 nghị định; 03 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 05 thông tư) đề xuất xử lý.

+ Kết quả tổng rà soát cho thấy, hệ thống văn bản thuộc trách nhiệm rà soát của Văn phòng Chính phủ cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay thì cần tiếp tục thể chế hóa đầy đủ các chủ trương về tinh gọn tổ chức bộ máy, cải cách thủ tục hành chính.

+ Kết quả dự kiến thực hiện tinh gọn, hoàn thiện cấu trúc hệ thống VBQPPL: Qua rà soát, không phát hiện VBQPPL cần xử lý theo tiêu chí về cấu trúc hệ thống pháp luật; không phát sinh yêu cầu điều chỉnh cơ cấu, thứ bậc hoặc mối quan hệ giữa các loại VBQPPL thuộc trách nhiệm rà soát của Văn phòng Chính phủ. Các hình thức văn bản hiện hành cơ bản phù hợp với thẩm quyền ban hành và phạm vi điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

- Dự kiến lộ trình xử lý (trọng tâm năm 2026, 2027):

+ Trong năm 2026: Xử lý 07 VBQPPL (bao gồm: 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 05 thông tư), trọng tâm là các hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

+ Trong năm 2027: Xử lý 02 VBQPPL (bao gồm: 02 nghị định), trọng tâm nội dung liên quan đến tiêu chí tổ chức, bộ máy nhà nước.

(Chi tiết tại Phụ lục II.23 - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Văn phòng Chính phủ thực hiện kèm theo Báo cáo này)

3. Kết quả rà soát, đánh giá theo các Chuyên đề và các tiêu chí⁶⁰

a) Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng (Tiêu chí 1)

** Rà soát văn bản để thực hiện các chủ trương về đẩy mạnh phân cấp, phân cấp; phân định rõ thẩm quyền theo phương châm phát huy tính tự chủ, sáng tạo của địa phương “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; ban hành quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy chính quyền 3 cấp (Tiêu chí về tổ chức bộ máy)*

- Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã rà soát, đề xuất xử lý 3.632 VBQPPL.

- Báo cáo chuyên đề đã tập trung trọng tâm đánh giá vào các VBQPPL do các cơ quan Trung ương ban hành, xác định 471 VBQPPL cần xử lý để phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và tiếp tục thể chế hóa các chủ trương của Đảng, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Việc rà soát VBQPPL ở địa phương chủ yếu tập trung xử lý các văn bản bị tác động bởi thay đổi căn cứ pháp lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và yêu cầu của pháp luật chuyên ngành. Đối với VBQPPL thuộc thẩm quyền cấp tỉnh, qua kết quả tổng rà soát, có 30 địa phương (cấp tỉnh) báo cáo kết quả rà soát liên quan đến nội dung chuyên đề, có 1.932 VBQPPL cần xử lý. Đối với VBQPPL thuộc thẩm quyền cấp xã, có 28 địa phương có kết quả rà soát đối với các VBQPPL thuộc thẩm quyền của cấp xã, liên quan đến nội dung chuyên đề, có tổng 1.229 VBQPPL cần xử lý.

- Kết quả đề xuất xử lý đối với 3.632 văn bản cho thấy phạm vi tác động của chủ trương phân cấp, phân quyền rất rộng, sắp xếp tổ chức bộ máy liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực và nhiều cấp chính quyền. Một số quy định vẫn còn tình trạng giao thoa, chồng chéo về thẩm quyền; có trường hợp cùng một vấn đề được quy định ở nhiều văn bản với cách tiếp cận chưa thống nhất; một số quy định chưa xác định đầy đủ trách nhiệm, điều kiện và nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.

- Việc xử lý các VBQPPL cần bảo đảm nguyên tắc: thẩm quyền phải rõ, trách nhiệm phải rõ, nguồn lực phải tương xứng và kiểm tra, giám sát phải hiệu quả. Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đòi hỏi phải cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính; giảm việc “tiền kiểm”, tăng cường “hậu kiểm”. Đẩy mạnh quyền chủ động quyết định và tổ chức thực

⁶⁰ Không báo cáo đối với VBQPPL được ban hành theo chế độ mật hoặc nội dung, thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

Chi tiết VBQPPL cần xử lý theo 13 chuyên đề tại Phụ lục VII kèm theo Báo cáo này (gồm 13 phụ lục thành phần).

hiện của địa phương trong khuôn khổ pháp luật nhằm thực hiện phương châm “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”.

- Vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, thể chế hóa:

+ Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đánh giá các VBQPPL trong ngành, lĩnh vực để bảo đảm thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền triệt để giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với chính quyền địa phương; giữa người đứng đầu bộ, ngành với chính quyền địa phương; giữa các cấp chính quyền địa phương, giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp; phù hợp với nguyên tắc và lộ trình quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

+ Tiếp tục rà soát các quy định còn giao thoa, chồng chéo, chưa xác định rõ cơ quan chịu trách nhiệm chính; bảo đảm một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, một cấp quyết định và một chủ thể chịu trách nhiệm cuối cùng. Tiếp tục hoàn thiện các quy định liên quan đến điều kiện thực hiện phân cấp, bao gồm tổ chức bộ máy, biên chế, nhân lực, tài chính, tài sản, dữ liệu, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác; các quy định về kiểm tra, giám sát, trách nhiệm giải trình và xử lý trách nhiệm đối với nhiệm vụ đã phân cấp, bảo đảm phân cấp không đồng nghĩa với buông lỏng quản lý.

(Chi tiết tại Phụ lục III.1 - Bản tóm tắt kết quả rà soát, đánh giá VBQPPL theo Báo cáo chuyên đề kèm theo Báo cáo này)

*** Rà soát văn bản để thực hiện các chủ trương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Tiêu chí về khoa học, công nghệ)**

- Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã rà soát, đề xuất xử lý 363 VBQPPL.

- Kết quả rà soát cho thấy, về cơ bản, các chủ trương lớn của Đảng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được thể chế hóa trong hệ thống pháp luật. Về cơ bản các địa phương, bộ ngành đang tập trung vào công tác chuyển đổi số, đặc biệt là trong thực hiện thủ tục hành chính và quản lý hành chính nói chung. Ngoài ra, một số nội dung rà soát khác liên quan đến chủ trương, đường lối về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chủ yếu là các nội dung gián tiếp triển khai các đường lối thông qua việc xây dựng các VBQPPL về khoa học và công nghệ như: Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Luật Chuyển đổi số; Luật Công nghiệp công nghệ thông tin...

- Vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, thể chế hóa: Những quy định cụ thể trong các Luật nêu trên vẫn cần tiếp tục được rà soát, sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi và phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Những chủ trương như tạo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát để công

nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, hiện chỉ có một số lĩnh vực, địa phương quan tâm và có quy định thể chế hóa cụ thể (TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh). Cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung quy định thử nghiệm, thí điểm ở những địa phương, khu vực phù hợp và có sự điều tiết, đánh giá trước khi nhân rộng ở tầm quốc gia.

(Chi tiết tại Phụ lục III.2 - Bản tóm tắt kết quả rà soát, đánh giá VBQPPL theo Báo cáo chuyên đề kèm theo Báo cáo này)

*** Rà soát văn bản để thực hiện chủ trương về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (Tiêu chí về hội nhập quốc tế)**

- Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã rà soát, đề xuất xử lý 62 VBQPPL.

- Các lĩnh vực pháp luật trọng tâm cần hoàn thiện để bảo đảm thực hiện chủ trương hội nhập quốc tế trong tình hình mới gồm tổ tụng hình sự, tội phạm xuyên quốc gia, tương trợ tư pháp, dẫn độ, tội phạm công nghệ cao, tài sản mã hóa, rửa tiền, an ninh dữ liệu, thỏa thuận quốc tế, đối ngoại, trọng tài thương mại, xúc tiến thương mại, phòng vệ thương mại; đất đai, đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn, tài nguyên và môi trường biển, hải đảo, hàng hải; tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; quản lý người nước ngoài, biên giới, viện trợ phi chính phủ; quản lý thiết bị y tế; khí hậu; hàng hải; Ngày Việt Nam ở nước ngoài; hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam, hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN; quy hoạch, kiến trúc đô thị chung...

- Vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, thể chế hóa: Tiếp tục rà soát chuyên sâu các lĩnh vực tác động lớn đến quá trình hội nhập quốc tế như thương mại, đầu tư, sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường, chuyển đổi số, bảo vệ dữ liệu, cạnh tranh, giải quyết tranh chấp...; ưu tiên xây dựng khuôn khổ pháp lý đối với AI, hydrogen, chip bán dẫn, công nghiệp không gian vũ trụ, thị trường các-bon và cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), kinh tế xanh, kinh tế số và chuyển đổi năng lượng theo hướng đồng bộ, minh bạch và phù hợp với xu thế quốc tế.

(Chi tiết tại Phụ lục III.3 - Bản tóm tắt kết quả rà soát, đánh giá VBQPPL theo Báo cáo chuyên đề kèm theo Báo cáo này)

*** Rà soát văn bản để thực hiện chủ trương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật)**

- Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã rà soát, đề xuất xử lý 1.180 VBQPPL.

- Kết quả rà soát cho thấy, hệ thống pháp luật hiện hành về cơ bản đã từng bước thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, trong đó nhiều nội dung của Nghị quyết số 66-NQ/TW đã và đang được cụ thể hóa thông qua Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và các luật, nghị định mới. Tư duy xây dựng pháp luật có chuyển biến theo hướng kiến tạo phát triển, tăng cường phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành

chính và chuyển đổi số. Tuy nhiên, nhiều quy định ban hành trước Nghị quyết số 66-NQ/TW chưa kịp cập nhật các định hướng mới; vẫn còn cơ chế tiền kiểm, thủ tục và điều kiện kinh doanh chưa phù hợp với kinh tế số, đổi mới sáng tạo. Chất lượng rà soát giữa các cơ quan chưa đồng đều, nhiều báo cáo mới dừng ở thống kê văn bản, chưa phân tích sâu tác động, nguyên nhân và giải pháp.

- Vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, thể chế hóa: Về đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển; nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế và pháp luật quốc tế; tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

(Chi tiết tại Phụ lục III.4 - Bản tóm tắt kết quả rà soát, đánh giá VBQPPL theo Báo cáo chuyên đề kèm theo Báo cáo này)

*** Rà soát văn bản để thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân (Tiêu chí về kinh tế tư nhân)**

- Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã rà soát, đề xuất xử lý 107 VBQPPL. Tuy nhiên, qua đánh giá sơ bộ, Cơ quan chủ trì thực hiện Báo cáo chuyên đề nhất trí đề nghị xử lý 99 VBQPPL⁶¹.

- Kết quả rà soát cho thấy, hệ thống pháp luật về kinh tế tư nhân cơ bản đã thể chế hóa chủ trương của Đảng, tạo nền tảng pháp lý cho hoạt động của khu vực này. Tuy nhiên, còn 102 VBQPPL cần tiếp tục được hoàn thiện, bãi bỏ, hoặc ban hành mới, trong đó có 18 bộ luật, luật; 02 nghị quyết của Quốc hội; 33 nghị định; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Điều này cho thấy yêu cầu hoàn thiện pháp luật mang tính liên ngành, cần xử lý đồng bộ, đặc biệt ở cấp Trung ương.

- Vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, thể chế hóa: Một số nhóm nội dung cần tiếp tục hoàn thiện, tập trung vào: (1) Cải cách thủ tục hành chính, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”; (2) Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quyền tài sản; bảo đảm môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh bình đẳng; (3) Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, doanh nghiệp nhỏ và vừa; (4) Hoàn thiện cơ chế huy động vốn, mở rộng tham gia của khu vực tư nhân vào các dự án lớn; (5) Xây dựng khung pháp lý cho mô hình kinh doanh mới, tài sản số, dữ liệu và cơ chế thử nghiệm; (6) Cải thiện tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh tại địa phương.

(Chi tiết tại Phụ lục III.5 - Bản tóm tắt kết quả rà soát, đánh giá VBQPPL theo Báo cáo chuyên đề kèm theo Báo cáo này)

*** Rà soát văn bản để thực hiện chủ trương bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Tiêu chí về an ninh năng lượng quốc gia)**

⁶¹ Đề nghị chuyển 07 VBQPPL liên quan đến khu vực kinh tế tập thể sang đánh giá theo Tiêu chí 1.12 về tiêu chí riêng khác; 01 VBQPPL liên quan đến phân cấp, phân quyền theo Tiêu chí 1.1 về tổ chức bộ máy.

- Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã rà soát, đề xuất xử lý có 34 VBQPPL.

- Kết quả rà soát cho thấy, hệ thống pháp luật vẫn còn một số khoảng trống và điểm nghẽn: Thị trường điện cạnh tranh chưa được thể chế hóa đồng bộ; cơ chế giá và một số chính sách năng lượng tái tạo cần chuyển đổi theo cơ chế thị trường; khung pháp lý cho điện gió ngoài khơi, lưu trữ năng lượng, chứng chỉ năng lượng tái tạo, điện mặt trời mái nhà còn cần hoàn thiện; quy định về hạ tầng phục vụ chuyển đổi xanh trong nhà ở, đô thị chưa đồng bộ.

- Vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, thể chế hóa: Hoàn thiện thị trường điện cạnh tranh, bao gồm thị trường bán lẻ điện, cơ chế giá theo thị trường, giảm và tiến tới xử lý bù chéo giá điện, cơ chế mua bán điện trực tiếp và tăng quyền lựa chọn của khách hàng; Khung pháp lý cho năng lượng tái tạo và năng lượng mới; Hoàn thiện hạ tầng chuyển đổi xanh, nhất là các yêu cầu về trạm sạc, khu vực lưu trữ năng lượng và đổi pin xe điện tại dự án nhà ở, chung cư; Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và chính sách thực hiện tại địa phương, trong đó cần có hướng dẫn thống nhất về khung tài chính, kỹ thuật, an toàn chịu lực và phòng cháy chữa cháy đối với chính sách hỗ trợ điện mặt trời mái nhà.

(Chi tiết tại Phụ lục III.6 - Bản tóm tắt kết quả rà soát, đánh giá VBQPPL theo Báo cáo chuyên đề kèm theo Báo cáo này)

*** Rà soát văn bản để thực hiện các chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Tiêu chí về giáo dục và đào tạo)**

- Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã rà soát, đề xuất xử lý 184 VBQPPL.

- Kết quả rà soát cho thấy, hệ thống VBQPPL cơ bản đã góp phần thể chế hóa các chủ trương lớn của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển đội ngũ nhà giáo, bảo đảm công bằng trong giáo dục, mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh tự chủ, phân cấp, phân quyền và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, thể chế hóa: Pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh, môi trường giáo dục an toàn và đào tạo nhân lực chất lượng cao thuộc Bộ Quốc phòng; cơ chế đề đại học trở thành trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và phát triển nhân lực công nghệ chiến lược thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ; cơ chế ngân sách, phân bổ nguồn lực, thuế, tín dụng, tài sản công và hỗ trợ người học thuộc Bộ Tài chính; cơ chế hợp tác quốc tế, học bổng, thu hút chuyên gia và giáo dục xuyên biên giới thuộc Bộ Ngoại giao; giáo dục thể chất, thể thao trường học, phát hiện và bồi dưỡng tài năng trẻ thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(Chi tiết tại Phụ lục III.7 - Bản tóm tắt kết quả rà soát, đánh giá VBQPPL theo Báo cáo chuyên đề kèm theo Báo cáo này)

*** Rà soát văn bản để thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (Tiêu chí về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân)**

- Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã rà soát, đề xuất xử lý 136 VBQPPL.

- Kết quả rà soát cho thấy, nhiều chủ trương quan trọng tại Nghị quyết số 72-NQ/TW đã được thể chế hóa như: Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 1 lần; tăng tỷ lệ, mức thanh toán, chi cho phòng bệnh, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh và đối tượng ưu tiên theo lộ trình từ Quỹ Bảo hiểm y tế...

- Vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, thể chế hóa: Thí điểm, đa dạng hóa các gói bảo hiểm y tế; chính sách miễn viện phí; mô hình quản trị bệnh viện hiện đại theo chuẩn quốc tế; quản lý an toàn thực phẩm dựa trên kiểm soát nguy cơ theo chuỗi cung ứng, số hóa dữ liệu an toàn thực phẩm; phát triển mạng lưới dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân; chăm sóc, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; hỗ trợ thực hiện công tác dân số; hoàn thiện quy định về thông tin, dữ liệu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số.

(Chi tiết tại Phụ lục III.8 - Bản tóm tắt kết quả rà soát, đánh giá VBQPPL theo Báo cáo chuyên đề kèm theo Báo cáo này)

*** Rà soát văn bản để thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhà nước (Tiêu chí về kinh tế nhà nước)**

- Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã rà soát, đề xuất xử lý 62 VBQPPL.

- Kết quả rà soát cho thấy, phần lớn các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế nhà nước đã và đang được thể chế hóa. Tuy nhiên, vẫn còn một số nhóm nội dung chưa được thể chế hóa đầy đủ, toàn diện, hoặc đã thể chế hóa nhưng cần tiếp tục hoàn thiện; một số vấn đề không còn phù hợp với chủ trương mới; hoặc một số chủ trương mới chưa được thể chế hóa và cần được thể chế hóa.

- Vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, thể chế hóa: Một số nhiệm vụ thể chế hóa Nghị quyết số 79-NQ/TW đã được Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 nhưng chưa được phản ánh đầy đủ trong kết quả rà soát, ví dụ: Nghị quyết số 29/NQ-CP đã giao Bộ Quốc phòng nghiên cứu sửa đổi các văn bản pháp luật quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ vùng trời, khu nhận diện phòng không trong năm 2026; đồng thời, nghiên cứu ban hành nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác kết cấu hạ tầng cảng biển lưỡng dụng để cụ thể hóa cơ chế phối hợp quân - dân sự tại các đảo và sửa đổi, bổ sung Nghị định số 164/2018/NĐ-CP trong năm 2027.

(Chi tiết tại Phụ lục III.9 - Bản tóm tắt kết quả rà soát, đánh giá VBQPPL theo Báo cáo chuyên đề kèm theo Báo cáo này)

*** Rà soát văn bản để thực hiện chủ trương phát triển văn hóa Việt Nam (Tiêu chí về phát triển văn hóa)**

- Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã rà soát, đề xuất xử lý 96 VBQPPL.

- Kết quả rà soát cho thấy, các chủ trương chiến lược mới tại Nghị quyết số 80-NQ/TW đã được thể chế hóa nhanh chóng và toàn diện, đạt 10/11 nhóm chính sách lớn, giải quyết các vấn đề cốt lõi như: bảo đảm ngân sách cho văn hóa (tối thiểu 2%), phát triển cụm/khu công nghiệp sáng tạo, chính sách đãi ngộ nhân lực/nghệ sĩ, chuyển đổi số/hạ tầng dữ liệu văn hóa, quy định Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) và cơ chế đưa di sản/bảo vật từ nước ngoài về nước.

- Vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, thể chế hóa: Một số VBQPPL chưa theo kịp yêu cầu phát triển mới và chưa thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng trong giai đoạn hiện nay như: xuất bản điện tử và hoạt động trên môi trường số...; một số lĩnh vực chưa có luật điều chỉnh, cần xây dựng các luật mới để thể chế hóa các chủ trương mới của Đảng về văn học, bản quyền tác giả, phát triển văn hóa, hoạt động nghệ thuật nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ, thống nhất cho phát triển văn hóa trong giai đoạn mới.

(Chi tiết tại Phụ lục III.10 - Bản tóm tắt kết quả rà soát, đánh giá VBQPPL theo Báo cáo chuyên đề kèm theo Báo cáo này)

*** Rà soát văn bản để thực hiện chủ trương về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Tiêu chí về cấu trúc hệ thống pháp luật)**

- Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã rà soát, đề xuất xử lý 521 VBQPPL.

- Kết quả rà soát cho thấy, hệ thống pháp luật Việt Nam đã từng bước được hoàn thiện theo hướng thống nhất, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Tuy nhiên, trước những yêu cầu mới, thực trạng chung hiện nay cho thấy, hệ thống pháp luật vẫn còn phân tán, nhiều tầng nấc, số lượng văn bản quy định chi tiết lớn; còn giao thoa, chồng chéo; cấu trúc bên trong một số văn bản chưa hợp lý và một số quy định chưa được đặt đúng tầng nấc pháp lý.

- Vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, thể chế hóa: Trên cơ sở rà soát, đối chiếu với văn kiện, nghị quyết, kết luận của Đảng thì cần tập trung thực hiện tinh gọn, tích hợp hệ thống VBQPPL; phân định rõ thẩm quyền lập pháp, lập quy và phạm vi nội dung của từng loại văn bản; hoàn thiện cơ chế xử lý vấn đề cấp bách và thí điểm chính sách; gắn xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành.

(Chi tiết tại Phụ lục III.11 - Bản tóm tắt kết quả rà soát, đánh giá VBQPPL theo Báo cáo chuyên đề kèm theo Báo cáo này)

*** Rà soát văn bản để thực hiện các chủ trương khác gắn với nhiệm vụ của bộ, ngành, địa phương (Tiêu chí riêng khác)**

Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã rà soát, đề xuất xử lý **610** VBQPPL (bao gồm: 19 bộ luật, luật; 04 nghị quyết của Quốc hội; 04 nghị quyết của UBTVQH; 29 nghị định; 01 nghị quyết của Chính phủ; 06 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 01 thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; 38 thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; 01 quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; 01 thông tư liên tịch; 221 nghị quyết của HĐND cấp tỉnh; 228 quyết định của UBND cấp tỉnh; 02 quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh; 06 chỉ thị của UBND cấp tỉnh; 26 nghị quyết của HĐND cấp xã; 23 quyết định của UBND cấp xã), liên quan đến một số vấn đề như: Tổ chức bộ máy, tổ chức cán bộ, phân cấp, phân quyền và chính quyền địa phương; tài chính, ngân sách, đầu tư công và quản lý tài sản công; giáo dục và đào tạo; y tế; nông nghiệp và môi trường; xây dựng; công thương; quốc phòng, an ninh; đối ngoại; tư pháp, thanh tra; hình sự; khám bệnh, chữa bệnh; văn hóa, thể thao và du lịch; lao động, việc làm và an sinh xã hội; khoa học và công nghệ...

b) Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật (Tiêu chí 2)

Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã rà soát, đề xuất xử lý **8.118** VBQPPL (bao gồm: 60 bộ luật, luật của Quốc hội; 11 nghị quyết của Quốc hội; 04 pháp lệnh của UBTVQH; 24 nghị quyết của UBTVQH; 05 nghị quyết liên tịch giữa UBTVQH với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; 05 nghị quyết liên tịch giữa UBTVQH, Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; 05 nghị quyết của Chính phủ; 213 nghị định; 88 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 07 nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; 04 thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; 04 thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; 955 thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; 57 quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; 03 chỉ thị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; 05 thông tư của Tổng Kiểm toán nhà nước; 06 quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước; 109 thông tư liên tịch; 1.667 nghị quyết của HĐND cấp tỉnh; 3.817 quyết định của UBND cấp tỉnh; 21 quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh; 92 chỉ thị của UBND cấp tỉnh; 241 nghị quyết của HĐND cấp xã; 696 quyết định của UBND cấp xã và 19 văn bản thuộc hình thức khác) chủ yếu để xử lý các nội dung, quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không thống nhất, không phù hợp với VBQPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn hoặc để quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành VBQPPL theo thẩm quyền được giao.

c) Rà soát, đánh giá tính tương thích của VBQPPL với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Tiêu chí 3)

- Các cơ quan ở Trung ương đã rà soát, đề xuất xử lý **31** VBQPPL.

- Kết quả rà soát cho thấy, về cơ bản, hệ thống VBQPPL của Việt Nam bảo đảm tính tương thích với các ĐUQT mà Việt Nam là thành viên. 11/31 văn bản được đánh giá là không tương thích chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong hệ thống văn bản

cả nước tập trung vào một số nội dung nổi bật: Chưa bảo đảm thống nhất với các thuật ngữ sử dụng tại ĐUQT (hình sự); cam kết tại các ĐUQT chưa được quy định cụ thể hóa thành cơ chế thực hiện trong VBQPPL (nông nghiệp, hình sự); một số hoạt động kinh tế, xã hội mới phát sinh trong bối cảnh ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ song pháp luật chưa kịp thời thể chế hóa (tài sản mã hóa); phát sinh yêu cầu xây dựng khuôn khổ pháp luật về quản lý hoạt động của các tổ chức hợp tác thuộc chính phủ nước ngoài (JICA, KOICA, GIZ, AFD)... Đây là kết quả có ý nghĩa đối ngoại quan trọng, khẳng định Việt Nam tuân thủ nguyên tắc Pacta sunt servanda.

- Vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, thể chế hóa:

+ Chủ trương nội luật hóa cần có chọn lọc, có lộ trình, bảo vệ không gian chính sách quốc gia đối với các cam kết thể hệ mới (Lưu ý phân định rõ giữa ĐUQT có giá trị ràng buộc với các chuẩn mực, khuyến nghị, luật mẫu, tuyên ngôn quốc tế không ràng buộc trong xây dựng, rà soát pháp luật).

+ Định hướng xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về cam kết quốc tế.

+ Có chính sách đặc thù về đào tạo, thu hút, sử dụng đội ngũ chuyên gia luật quốc tế và bố trí nguồn lực tài chính cho công tác thực thi cam kết quốc tế.

+ Cần có hướng dẫn để áp dụng thống nhất: Nguyên tắc phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực có nội dung thực hiện nghĩa vụ trong ĐUQT; yêu cầu cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, chi phí tuân thủ với yêu cầu nội luật hóa đầy đủ nghĩa vụ ĐUQT vốn làm phát sinh thủ tục, nghĩa vụ báo cáo mới, cần định hướng “cắt giảm thủ tục nội sinh, giữ nghĩa vụ quốc tế, số hóa quy trình”.

(Chi tiết tại Phụ lục III.12 - Bản tóm tắt kết quả rà soát, đánh giá VBQPPL theo Báo cáo chuyên đề kèm theo Báo cáo này)

d) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ (Tiêu chí 4)

- Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã rà soát, đề xuất xử lý 332 VBQPPL.

- Kết quả tổng rà soát cho thấy, nhiều đề xuất có giá trị cắt giảm thực chất chi phí tuân thủ trong các lĩnh vực tác động lớn đến người dân, doanh nghiệp. Cùng với kết quả rà soát, cơ chế nghị quyết chuyên đề phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện kinh doanh (ĐKKD) của Chính phủ được ban hành theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 đã chứng minh hiệu quả rõ rệt.

- Vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, thể chế hóa: Khoảng trống pháp lý trong kiểm soát TTHC (chưa có luật điều chỉnh); phân cấp thẩm quyền quy định TTHC (cần phân biệt rõ thẩm quyền giải quyết TTHC (đẩy mạnh phân quyền, phân cấp) với thẩm quyền quy định TTHC (rất hạn chế phân quyền, phân cấp)).

- Về nội dung các văn bản của Đảng cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện: Đề nghị tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện chủ trương về: Nguyên tắc, thẩm quyền quy định TTHC theo mô hình đã được kiểm chứng đối với ĐKKD; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, quản lý theo rủi ro gắn với chỉ tiêu định lượng; giới hạn phạm vi phân quyền, phân cấp thẩm quyền quy định TTHC nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống TTHC trên toàn quốc.

(Chi tiết tại Phụ lục III.13 - Bản tóm tắt kết quả rà soát, đánh giá VBQPPL theo Báo cáo chuyên đề kèm theo Báo cáo này)

đ) Rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển (Tiêu chí 5)

Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã rà soát, xác định **1.856** nội dung, được quy định tại **1.720** VBQPPL (bao gồm: 38 bộ luật, luật; 03 nghị quyết của Quốc hội; 03 pháp lệnh của UBTWQH; 16 nghị quyết của UBTWQH; 63 nghị định; 01 nghị quyết của Chính phủ; 15 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 01 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; 28 thông tư liên tịch; 05 nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; 01 thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; 240 văn bản cấp bộ; 305 nghị quyết của HĐND cấp tỉnh; 570 quyết định của UBND cấp tỉnh; 13 chỉ thị của UBND cấp tỉnh; 02 quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh; 74 nghị quyết của HĐND cấp xã; 342 quyết định của UBND cấp xã) có quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển, liên quan đến một số lĩnh vực như: Thuế; đầu thầu; hải quan; kế toán, kiểm toán; chứng khoán; giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; khám chữa bệnh; dược; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; công nghệ thông tin; chuyển đổi số; bưu chính; tiêu chuẩn, đo lường; đối ngoại, thỏa thuận quốc tế; tổ chức cán bộ; đất đai; biển và hải đảo; biến đổi khí hậu; chăn nuôi và thú y; lâm nghiệp và kiểm lâm; nhà ở, kinh doanh bất động sản; đường bộ; xây dựng; di sản văn hóa; du lịch; sắp xếp tổ chức bộ máy; cải cách hành chính; an toàn, vệ sinh lao động; lao động; công chức, viên chức; điện, thương mại trong nước; trọng tài thương mại, hộ tịch; quốc tịch; đăng ký biện pháp bảo đảm; bồi thường nhà nước; tổ tụng; hình sự; thanh tra; phòng, chống ma túy; trật tự an toàn giao thông;...

Đồng thời, trước mắt, đề xuất hướng dẫn áp dụng **34** nội dung tại **11** VBQPPL (bao gồm: 02 thông tư; 02 quyết định của UBND cấp tỉnh; 07 quyết định của UBND cấp xã); tạm ngưng hiệu lực một phần đối với 02 quyết định của UBND cấp xã, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ đối với 06 VBQPPL (bao gồm: 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 03 thông tư; 02 quyết định của UBND xã).

e) Rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh (Tiêu chí 6)

Qua rà soát, phát hiện **403** nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh hoặc đã có quy định pháp luật điều chỉnh nhưng cần được điều chỉnh bằng VBQPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn, tập trung tại các vấn đề/lĩnh vực: Công thương; nhà ở, kinh doanh bất động sản; quản lý phát triển đô thị; tài nguyên, môi trường, biển đảo và hải đảo; bảo tồn và đa dạng sinh học; kinh tế đối ngoại; giám sát kế toán; kiểm toán; nhà giáo và cán bộ quản lý; giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên; tài chính cho khoa học và công nghệ; giao dịch điện tử; điện ảnh; xuất bản, in và phát hành; phát triển công nghiệp văn hóa; đối ngoại, thỏa thuận quốc tế, hàm cấp ngoại giao; năng lượng nguyên tử; phòng, chống khủng bố; bảo vệ chủ quyền trên không gian mạng; phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; an ninh dữ liệu, định danh và xác thực điện tử, bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; thanh tra....

Trên cơ sở đó, đề xuất bổ sung nội dung quy định pháp luật đối với **158** VBQPPL (bao gồm: 29 bộ luật, luật; 02 nghị quyết của Quốc hội; 01 pháp lệnh của UBTWQH; 10 nghị quyết của UBTWQH; 01 nghị quyết liên tịch giữa UBTWQH, Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban TWMT Tổ quốc Việt Nam; 28 nghị định; 06 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 47 văn bản cấp bộ; 01 thông tư của Tổng Kiểm toán nhà nước; 04 thông tư liên tịch; 08 nghị quyết của HĐND cấp tỉnh; 13 quyết định của UBND cấp tỉnh; 08 quyết định của UBND cấp xã) và ban hành mới **193** VBQPPL (bao gồm: 13 bộ luật, luật; 03 nghị quyết của Quốc hội; 01 nghị quyết của UBTWQH; 16 nghị định; 02 nghị quyết của Chính phủ; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 01 thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; 27 thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; 62 nghị quyết của HĐND cấp tỉnh; 50 quyết định của UBND cấp tỉnh; 03 quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh; 13 nghị quyết của HĐND cấp xã; 01 quyết định của UBND cấp xã).

4. Dự kiến lộ trình xử lý VBQPPL

a) Phần lớn các cơ quan ở Trung ương và địa phương xác định lộ trình xử lý các VBQPPL trong giai đoạn 2026 - 2027; một số văn bản được xác định có lộ trình xử lý đến năm 2030 hoặc chưa xác định được cụ thể thời hạn xử lý.

b) Đối với việc xử lý VBQPPL của các cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương, các cơ quan dự kiến lộ trình xử lý VBQPPL như sau:

***Đối với VBQPPL của Quốc hội**

Các cơ quan Trung ương đề xuất xử lý **136** bộ luật, luật⁶² (bao gồm: 76 văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung; 33 văn bản đề xuất thay thế; 25 văn bản đề xuất ban hành mới; 01 văn bản đề xuất bãi bỏ toàn bộ; 01 văn bản đề xuất bãi bỏ một phần); **12** Nghị quyết của Quốc hội (bao gồm: 02 văn bản đề xuất sửa đổi, bổ

⁶² Chưa bao gồm 02 luật được đề xuất sửa đổi, bổ sung (Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Luật Thuế tài nguyên) nhưng chưa có dữ liệu cụ thể về nội dung cần xử lý.

sung; 02 văn bản đề xuất thay thế; 05 văn bản đề xuất ban hành mới; 03 văn bản đề xuất bãi bỏ toàn bộ). Trong đó, lộ trình được đề xuất cụ thể như sau:

- Trong năm 2026: Có **78** bộ luật, luật⁶³; 06 nghị quyết của Quốc hội. Trong đó: **37** luật có trong kết quả tổng rà soát đã được xử lý tại 15 luật được thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ nhất, Quốc hội khóa XVI (tháng 8/2026) (bao gồm: 27 luật có lộ trình xử lý trong năm 2026; 10 luật có lộ trình đề xuất xử lý trong năm 2027, năm 2028 đã được sửa đổi, bổ sung một phần tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường và sẽ tiếp tục được nghiên cứu, đề xuất xử lý các nội dung khác theo kết quả tổng rà soát); 02 nghị quyết của Quốc hội được đề xuất ban hành mới đã được thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ nhất, Quốc hội khóa XVI (tháng 8/2026)⁶⁴; **50** bộ luật, luật dự kiến đưa vào Chương trình Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XVI (10/2026) (đã có đề xuất gửi Bộ Tư pháp); **01** luật đã có dự kiến lộ trình xử lý trong năm 2026 nhưng Bộ Tư pháp chưa nhận được đề xuất đưa vào Chương trình lập pháp năm 2026 (Luật Công nghiệp trọng điểm)⁶⁵.

- Trong năm 2027: Có 27 bộ luật, luật; 03 nghị quyết của Quốc hội.

- Trong giai đoạn 2028 - 2030: 31 bộ luật, luật.

- 03 nghị quyết của Quốc hội chưa xác định cụ thể thời gian⁶⁶.

(Chi tiết tại Phụ lục V.1 - Danh mục tổng hợp các bộ luật, luật được đề xuất xử lý; Phụ lục V.2 - Danh mục luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH do Chính phủ trình đã được đề xuất đưa vào Chương trình lập pháp năm 2026 và Phụ lục V.3 - Danh mục Nghị quyết của Quốc hội được đề xuất xử lý kèm theo Báo cáo này)

***Đối với VBQPPL của UBTVQH, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

Các cơ quan Trung ương đề xuất xử lý **575** VBQPPL do UBTVQH, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành (bao gồm: 08 pháp lệnh; 24 nghị quyết của

⁶³ Bao gồm: 53 văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung; 18 văn bản đề xuất thay thế; 06 văn bản đề xuất ban hành mới; 01 văn bản đề xuất bãi bỏ một phần.

⁶⁴ Nghị quyết của Quốc hội quy định cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 tại Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang; Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số;

⁶⁵ Cập nhật tình hình xử lý tính đến ngày 25/8/2026.

⁶⁶ - Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội Nghị quyết số Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030: Sau khi tổng kết Nghị quyết số 24-NQ/TW và Kết luận số 65-KL/TW.

- Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/06/2022 của Quốc hội Thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa: Bộ Tài chính đang phối hợp với UBND tỉnh Khánh Hòa và các Bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Nghị quyết số 42/2009/QH12 ngày 27/11/2009 của Quốc hội Về việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại tập đoàn, tổng công ty nhà nước: Theo lộ trình xây dựng Luật Ban hành VBQPPL.

UBTVQH; 04 nghị quyết liên tịch của UBTVQH; 06 nghị quyết của Chính phủ; 01 nghị quyết liên tịch của Chính phủ; 409 nghị định; 06 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; 117 quyết định của Thủ tướng Chính phủ). Trong đó, lộ trình được đề xuất cụ thể như sau:

- Trong năm 2026: Đề xuất xử lý 355 văn bản (bao gồm: 05 pháp lệnh; 15 nghị quyết của UBTVQH; 01 nghị quyết liên tịch của UBTVQH; 05 nghị quyết của Chính phủ; 0 nghị quyết liên tịch của Chính phủ; 250 nghị định; 04 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; 75 quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

- Trong năm 2027: Đề xuất xử lý 194 văn bản (bao gồm: 01 pháp lệnh; 05 nghị quyết của UBTVQH; 01 nghị quyết của Chính phủ; 01 nghị quyết liên tịch của Chính phủ; 143 nghị định; 02 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; 41 quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

- Giai đoạn 2028 - 2030: Đề xuất xử lý 24 văn bản (bao gồm: 02 pháp lệnh; 03 nghị quyết của UBTVQH; 02 nghị quyết liên tịch của UBTVQH; 16 nghị định; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

- Giai đoạn sau 2030: Đề xuất xử lý 01 nghị quyết của UBTVQH, 01 nghị quyết liên tịch của UBTVQH do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đề xuất (trong năm 2031).

(Chi tiết tại Phụ lục VI - Danh mục VBQPPL của UBTVQH, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được đề xuất xử lý kèm theo Báo cáo này)

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ TỔNG RÀ SOÁT SƠ BỘ HỆ THỐNG VBQPPL

I. Về công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL

1. Bên cạnh việc kế thừa, phát huy những kinh nghiệm quan trọng được rút ra từ những lần tổ chức rà soát văn bản theo chuyên đề trước đây⁶⁷, công tác tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL đã có những cách thức mới, mang lại giá trị tích cực trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, cụ thể là:

- Thường xuyên quán triệt, thống nhất và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa chính trị của nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL. Do vậy, với quyết tâm chính trị, thống nhất nhận thức và hành động, nhiệm vụ

⁶⁷ Như: Các hoạt động rà soát chuyên đề của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL (được thành lập theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ); Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội; Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống VBQPPL (thành lập theo Quyết định số 603/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ); rà soát VBQPPL để phục vụ thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; rà soát VBQPPL dự kiến cần sửa đổi, bổ sung theo định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013; rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật theo Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật...

tổng rà soát hệ thống VBQPPL đã nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, nghiêm túc của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương.

- Bám sát quan điểm, định hướng của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật, của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm để tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án tổng rà soát hệ thống VBQPPL đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới⁶⁸ với nhiều nội dung, hoạt động bao quát đầy đủ, cụ thể quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL, gắn với phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương.

- Phát huy hiệu quả vai trò tham mưu, giúp việc, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, phối hợp thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; đặc biệt thông qua hoạt động thẩm định, cho ý kiến, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đã nhận diện, chỉ rõ những hạn chế cần khắc phục trong các Báo cáo kết quả sơ bộ về tổng rà soát hệ thống VBQPPL của các bộ, cơ quan.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số trong việc hỗ trợ rà soát văn bản và tổng hợp, phân tích thông tin, dữ liệu, số liệu về kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL để rút ngắn thời gian, giảm thiểu công sức thực hiện tổng rà soát, tổng hợp, đánh giá kết quả tổng rà soát đã được Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, các cơ quan ở Trung ương và địa phương quan tâm nghiên cứu, ứng dụng. Trong đó, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đã xây dựng một phần mềm với các tính năng hỗ trợ, phục vụ riêng cho việc tổng hợp kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL và được dùng chung cho tất cả các cơ quan, các cấp chính quyền. Hiện nay, toàn bộ dữ liệu về kết quả tổng rà soát được lưu giữ, quản lý và khai thác trên phần mềm mà không cần gửi kết quả đến từng bộ, ngành Trung ương để tổng hợp như trước đây.

2. Bên cạnh mặt tích cực là chủ yếu, quá trình thực hiện nhiệm vụ nêu trên vẫn còn có một số hạn chế chính như: (i) Một số nhiệm vụ tại một số cơ quan, địa phương vẫn chưa đúng thời hạn và chất lượng theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo⁶⁹; (ii) Việc tổ chức trao đổi, lấy ý kiến chuyên sâu về kết quả rà soát VBQPPL; việc tổ chức lấy ý kiến phản ánh, kiến nghị của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các chủ thể có trách nhiệm thi hành pháp luật về các mâu thuẫn, chồng chéo, khó khăn, vướng mắc, bất cập của hệ thống VBQPPL còn hạn chế, chưa được thực hiện tại một số cơ quan⁷⁰; (iii) Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm hỗ trợ tổng hợp kết quả tổng rà soát tại một số cơ quan còn chưa thành thạo dẫn đến tình trạng dữ liệu thiếu đồng bộ, không thống nhất, ảnh hưởng đến việc tổng hợp,

⁶⁸ Kèm theo Tờ trình số 95/TTr-CP ngày 18/3/2026 của Chính phủ.

⁶⁹ Như: Việc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tổng rà soát; việc gửi báo cáo tình hình thực hiện tổng rà soát, báo cáo chuyên đề; việc hướng dẫn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thực hiện rà soát VBQPPL...

⁷⁰ Đã được chỉ ra tại Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp.

khai thác và phân tích dữ liệu của các cơ quan; **(iv)** Tại một số cơ quan, một số điều kiện bảo đảm về nhân lực, kinh phí chưa được bố trí kịp thời, phù hợp với yêu cầu triển khai nhiệm vụ tổng rà soát văn bản có tính chất phức tạp, cấp bách, tập trung thực hiện trong thời gian rất ngắn.

II. Về kết quả tổng rà soát sơ bộ hệ thống VBQPPL

1. Về cơ bản, các cơ quan ở Trung ương và địa phương xác định được đối tượng, phạm vi thuộc trách nhiệm tổng rà soát⁷¹; xác định được các vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp của quy định pháp luật thuộc phạm vi phụ trách, trên cơ sở đó đề xuất được phương án, hình thức và lộ trình xử lý văn bản; hình thức, nội dung, cách thức trình bày Báo cáo và các phụ lục cơ bản được thực hiện theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo, cụ thể như sau:

- Trên cơ sở kết quả tổng hợp số lượng VBQPPL thuộc phạm vi, đối tượng tổng rà soát tính đến ngày 30/6/2026 cho thấy bức tranh tổng thể về quy mô hệ thống VBQPPL rất lớn (**45.793** VBQPPL). Trong đó, hệ thống VBQPPL do các cơ quan ở Trung ương, địa phương tham mưu, ban hành cơ bản phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng trong từng giai đoạn. Trên cơ sở Hiến pháp và các bộ luật, luật có tính chất nền tảng, hệ thống VBQPPL hiện nay khá đầy đủ, bao quát hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội đáp ứng nhu cầu điều chỉnh các quan hệ xã hội như Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã khái quát: *“Nước ta đã hình thành hệ thống pháp luật tương đối đồng bộ, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận, cơ bản điều chỉnh tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội; tạo nền tảng pháp lý để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế”*.

- Kết quả tổng rà soát sơ bộ của các cơ quan ở Trung ương và địa phương theo 06 tiêu chí⁷² dự kiến đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần, ban hành mới là **7.300** VBQPPL (chiếm 15.9%), bãi bỏ toàn bộ là **5.926** (chiếm 12.9%) đã phản ánh tương đối toàn diện thực trạng hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay trước đòi hỏi cấp thiết của việc hoàn thiện thể chế đáp ứng yêu cầu hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật, bảo đảm hệ thống pháp luật đơn giản, thống

⁷¹ Trong đó một số cơ quan ở Trung ương, địa phương có số lượng VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát lớn, như: Bộ Quốc phòng (2.394); Bộ Tài chính (1.415); Bộ Công an (1.046); Bộ Nông nghiệp và Môi trường (933); Bộ Y tế (540); Bộ Giáo dục và Đào tạo (505); Bộ Xây dựng (491); Bộ Khoa học và Công nghệ (486); Bộ Nội vụ (347); Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (363); TP. Hồ Chí Minh (2.722); Đồng Nai (2.220); Lâm Đồng (1.815); Tây Ninh (1.734); Hải Phòng (1.618); Cà Mau (1.469); Ninh Bình (1.441); Quảng Ngãi (1.277); Nghệ An (1.230); Cần Thơ (1.148)...

⁷² Bao gồm: (i) Tiêu chí rà soát, đánh giá sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; (ii) Tiêu chí rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật; (iii) Tiêu chí rà soát, đánh giá tính tương thích với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; (iv) Tiêu chí rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; (v) Tiêu chí rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển; (vi) Tiêu chí rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

nhất, đồng bộ, khả thi, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, mở đường cho kiến tạo phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới, cũng như trong bối cảnh các cơ quan ở Trung ương và địa phương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, điều chỉnh đơn vị hành chính để thực hiện mô hình chính quyền 3 cấp. Theo đó, hệ thống pháp luật của nước ta tuy đã tương đối toàn diện, bao quát các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội nhưng còn cồng kềnh, phức tạp, nhiều tầng nấc với số lượng văn bản dưới luật rất lớn; thứ bậc hiệu lực (giá trị pháp lý) của VBQPPL chưa rõ ràng, thiếu nguyên tắc xử lý xung đột giữa các văn bản luật cùng cấp; cấu trúc của từng VBQPPL có mặt chưa hợp lý; vẫn còn quy định chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập, chưa rõ ràng, chưa phù hợp với chủ trương, đường lối mới của Đảng và yêu cầu từ thực tiễn. Những bất cập này có nguy cơ phát sinh cơ chế xin - cho, tùy nghi trong thực thi, làm tăng chi phí tuân thủ.

- Kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL sơ bộ của các cơ quan tập trung vào một số tiêu chí có số lượng VBQPPL cần xử lý lớn như: Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là những vấn đề được xác định tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các Nghị quyết “trụ cột”, các định hướng, chỉ đạo của Đảng gắn với yêu cầu, bối cảnh phát triển mới của đất nước; rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật; rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển; rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh...

- Thực hiện chủ trương về xây dựng hệ thống pháp luật tinh gọn, công khai, minh bạch, thống nhất, các cơ quan ở Trung ương và địa phương đề xuất bãi bỏ toàn bộ đối với **5.926** VBQPPL (chiếm 12.9%). Ngoài ra, **7.687** VBQPPL của chính quyền cấp huyện (trước khi sắp xếp) sẽ tự động hết hiệu lực theo quy định tại Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 (đến hết ngày 28/02/2027). Theo đó, hệ thống VBQPPL của cả nước có thể được “tinh gọn”, giảm sự “cồng kềnh” khi **13.613** VBQPPL nêu trên được “loại bỏ”.

Đồng thời, các cơ quan cũng đã đề xuất các phương án tích hợp các văn bản có nội dung, mối quan hệ chặt chẽ hoặc cần được điều chỉnh theo cùng một chuỗi chính sách, hạn chế việc ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành VBQPPL cũng như các chủ trương khác về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật tại Kết luận số 09-KL/TW⁷³. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang khẩn trương tham mưu xây dựng Luật về VBQPPL để thể

⁷³ Ví dụ như: Bộ Nông nghiệp và Môi trường xác định 158 VBQPPL thuộc phạm vi tích hợp; Bộ Xây dựng đề xuất hợp nhất Bộ luật Hàng hải Việt Nam và Luật Giao thông đường thủy nội địa để xây dựng Bộ luật Hàng hải và Đường thủy Việt Nam; Bộ Tài chính đề xuất hợp nhất Luật Đầu tư công với Luật Ngân sách nhà nước thành Luật Ngân sách nhà nước; Bộ Tư pháp tham mưu ban hành chung 01 luật để điều chỉnh thống nhất, toàn diện các nội dung về xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật...

chế hóa cụ thể những chủ trương của Kết luận số 09-KL/TW liên quan đến hệ thống VBQPPL và xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật. Trên cơ sở đó, sau khi Luật được ban hành, hệ thống VBQPPL sẽ tiếp tục được hoàn thiện theo chủ trương, định hướng của Đảng.

(Chi tiết tại: Danh mục 650 VBQPPL của các cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương được đề xuất bãi bỏ toàn bộ tại Phụ lục IV và Phụ lục VIII - Tổng hợp số liệu, một số nội dung đề xuất tinh gọn hệ thống VBQPPL kèm theo Báo cáo này)

- Phần lớn các cơ quan ở Trung ương và địa phương xác định lộ trình xử lý các VBQPPL trong giai đoạn 2026 - 2027; một số văn bản được xác định có lộ trình xử lý đến năm 2030 hoặc chưa xác định được cụ thể thời hạn xử lý. Hiện nay, cùng với việc thực hiện tổng rà soát, các cơ quan ở Trung ương và địa phương đang đồng thời thực hiện xử lý các VBQPPL theo Chương trình, Kế hoạch xây dựng, ban hành VBQPPL đã được phê duyệt, ban hành.

Kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL sơ bộ của các bộ, cơ quan, địa phương cũng cho thấy, một số bộ, cơ quan, địa phương có số lượng VBQPPL đề xuất xử lý lớn như: Bộ Tài chính (519 văn bản); Bộ Nông nghiệp và Môi trường (413 văn bản); Bộ Giáo dục và Đào tạo (234 văn bản); Bộ Y tế (198 văn bản); Bộ Xây dựng (131 văn bản); Bộ Nội vụ (123 văn bản); Bộ Khoa học và Công nghệ (99 văn bản); Bộ Tư pháp (94 văn bản); TP. Hồ Chí Minh (799 văn bản); Đồng Nai (729 văn bản); Lâm Đồng (542 văn bản); Ninh Bình (526 văn bản); Đắk Lắk (396 văn bản); An Giang (325 văn bản); Hải Phòng (323 văn bản); Quảng Trị (312 văn bản); Hà Nội (277 văn bản); Khánh Hòa (266 văn bản)...

Ngoài ra, có 12 bộ luật, luật đã được các cơ quan đề xuất xử lý trong kết quả tổng rà soát nhưng chưa được đưa vào dự kiến Chương trình lập pháp theo Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, gồm: Luật Trưng cầu ý dân số 96/2015/QH13; Luật Tổ chức viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung); Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12; Luật Xúc tiến thương mại; Luật về Khuyến khích phát triển hạ tầng thương mại; Luật về khuyến khích, phát triển không gian liên kết công nghiệp hoặc Luật Phát triển hạ tầng công nghiệp; Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13; Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14; Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13; Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân số 21-LCT/HDNN8; Luật Thanh tra số 84/2025/QH15; Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15. Trong đó một số cơ quan đang xin ý kiến, tiến hành các thủ tục để trình cấp có thẩm quyền bổ sung vào Chương trình lập pháp (như: Luật Tổ chức viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13; Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13; Luật Thanh tra số 84/2025/QH15...)

(Chi tiết tại Phụ lục V.5 - Danh mục các luật được đề xuất xử lý nhưng chưa được đưa vào dự kiến Chương trình lập pháp theo Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI kèm theo Báo cáo này)

2. Bên cạnh đó, kết quả tổng rà soát sơ bộ hệ thống VBQPPL vẫn còn một số hạn chế chính như sau:

- Việc xác định VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát⁷⁴, thống kê số liệu của một số cơ quan, địa phương cần tiếp tục được rà soát kỹ để bảo đảm chính xác, thống nhất; thời hạn chốt số liệu báo cáo chưa đúng theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo; dữ liệu VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát của cấp xã, cấp huyện cần được một số UBND cấp tỉnh kiểm tra về tính đầy đủ, chính xác khi nhập liệu lên hệ thống phần mềm đã kéo dài thời gian tổng hợp thông tin, số liệu.

- Nội dung đánh giá trong một số Báo cáo vẫn chưa thực hiện đúng theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp), tập trung vào các vấn đề như: Việc xác định căn cứ rà soát, tiêu chí rà soát; việc phân tích cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn cho nội dung, quy định cần xử lý, cũng như phương án, hình thức, lộ trình xử lý văn bản⁷⁵.

- Việc lấy ý kiến của các cơ quan liên quan đối với những vấn đề có tính chất liên ngành, phức tạp; việc tổng hợp, cập nhật, đánh giá các VBQPPL cần phải xử lý, nhất là các VBQPPL đã được chỉ ra có nội dung bất cập, vướng mắc, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc đã được giao quy định cụ thể, chi tiết tại văn bản của cơ quan cấp trên còn chưa đầy đủ⁷⁶. Đồng thời, trong một số trường hợp còn chưa thống nhất về nhận thức, cách hiểu trong việc xác định các vấn đề cần phải thể chế hóa theo các chủ trương, đường lối của Đảng hoặc chưa thể hiện rõ nét việc cập nhật, đề xuất phương án xử lý các VBQPPL để kịp thời thể chế hóa các nghị quyết, kết luận mới được Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV thông qua tại Hội nghị lần thứ hai, Hội nghị lần thứ ba.

- Nội dung, kết quả rà soát một số văn bản chưa thống nhất với Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16 ngày 22/5/2026 của UBTVQH về triển khai thực hiện Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và Nghị quyết số 185/NQ-CP ngày 10/7/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16 của UBTVQH về Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, cụ thể là:

+ 49 bộ luật, luật đã dự kiến thời điểm đưa vào Chương trình lập pháp theo Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và đã được phân công cơ quan chủ trì thực hiện theo Kế hoạch tại Nghị quyết số 185/NQ-CP ngày 10/7/2026 của Chính phủ nhưng chưa được các cơ quan đề xuất xử lý trong kết

⁷⁴ Như: Thiếu văn bản thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát; tổng hợp văn bản thuộc trách nhiệm chủ trì, tổng hợp của cơ quan khác; tổng hợp cả văn bản hành chính; thông tin về tình trạng pháp lý của văn bản chưa đúng...

⁷⁵ Các nội dung này đã được Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành chỉ ra tại các Báo cáo thẩm định, Báo cáo chuyên đề.

⁷⁶ Ví dụ: Kết quả rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn do quy định pháp luật; kết quả rà soát, xử lý văn bản sau khi Chính phủ ban hành các Nghị quyết để xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật theo cơ chế đặc biệt quy định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật...

quả tổng rà soát. Trong đó, một số luật đã được cơ quan đề xuất sẽ bổ sung vào kết quả tổng rà soát chính thức (như: Luật Hiến, lũy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lũy xác; Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Luật Trung mua, trung dụng tài sản; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;...); một số luật tiếp tục nghiên cứu, đánh giá cơ sở chính trị, pháp lý và chưa có đề xuất cụ thể nên chưa đưa vào đề xuất xử lý (như: Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật về tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Luật Bảo hiểm y tế; Luật Phí và lệ phí; Luật Tiếp công dân; Luật Tố cáo; Luật Khiếu nại...) (*Chi tiết tại Phụ lục V.4 kèm theo Báo cáo này*).

+ 13 bộ luật, luật đã được đưa vào Chương trình lập pháp năm 2026 nhưng chưa được các cơ quan đề xuất xử lý trong kết quả tổng rà soát, gồm: Luật Hiến, lũy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lũy xác; Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Luật Đấu thầu; Luật hợp nhất Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công; Luật Trung mua, trung dụng tài sản; Luật Thuế tài nguyên; Luật Dân số; Luật Bình đẳng giới; Luật Hoạt động chữ thập đỏ; Luật Điện ảnh; Luật Báo chí; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Theo đó, hiện nay, một số cơ quan đã đề xuất bổ sung vào kết quả tổng rà soát chính thức.

3. Một số nguyên nhân chính của hạn chế, tồn tại

a) Về tổ chức tổng rà soát hệ thống VBQPPL

- Tổng rà soát hệ thống VBQPPL là công việc khó, phức tạp, lần đầu tiên được thực hiện, trong khi thời gian triển khai ngắn nên một số cơ quan, địa phương còn lúng túng, giữa các cơ quan còn nội dung chưa thống nhất, nhất là giai đoạn đầu của quá trình thực hiện tổng rà soát.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quyết liệt, sâu sát, phối hợp chưa thực sự chặt chẽ, liên tục, nhất là vấn đề có tính chất liên ngành, phức tạp. Một số điều kiện bảo đảm, hỗ trợ thực hiện tổng rà soát vẫn còn hạn chế như: Kinh phí thực hiện tổng rà soát tại một số cơ quan chậm được bố trí; công chức làm công tác tổng rà soát tại một số cơ quan chưa đáp ứng được yêu cầu của nghiệp vụ tổng rà soát; các hỗ trợ từ trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả chưa rõ ràng, chuyên sâu.

- Việc tổng rà soát hệ thống VBQPPL được thực hiện trong trạng thái “động” của hệ thống pháp luật với rất nhiều các hoạt động xây dựng, ban hành đang được thực hiện dẫn đến kết quả tổng rà soát phải thường xuyên cập nhật, đánh giá để bảo đảm phù hợp với tình hình tại từng thời điểm.

b) Về thực trạng hệ thống VBQPPL

- Nhiều vấn đề kinh tế - xã hội mới, phức tạp nảy sinh đã dẫn tới những bất cập, khó điều chỉnh của hệ thống pháp luật hiện hành. Đặc biệt, bối cảnh cả nước khẩn trương thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về tinh gọn, sắp xếp tổ chức bộ máy, điều chỉnh đơn vị hành chính, thực hiện các mục tiêu chiến lược để

đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới cũng đã tác động lớn đến “tính ổn định, dễ dự báo” của hệ thống văn bản pháp luật hiện hành.

- Nguồn lực đầu tư cho công tác xây dựng pháp luật mặc dù đã được quan tâm nhưng vẫn chưa tương xứng với tầm quan trọng, tính chất khó khăn, phức tạp của hoạt động xây dựng pháp luật nhất là về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc. Nhận thức của lãnh đạo một số cơ quan còn chưa thật sự đầy đủ về nội dung, yêu cầu của công tác xây dựng pháp luật. Năng lực, trình độ, kinh nghiệm của một bộ phận công chức làm công tác xây dựng pháp luật chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, nhất là về tính chuyên nghiệp, kỹ năng phân tích, dự báo, xây dựng chính sách, áp dụng pháp luật.

- Chất lượng tham mưu, ban hành VBQPPL và trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành VBQPPL thời gian qua đã có những đổi mới quan trọng, tích cực nhưng vẫn chưa thể đáp ứng được cao nhất, đầy đủ nhất yêu cầu về tiến độ, chất lượng thể chế hóa các chủ trương, định hướng mới của Đảng thành pháp luật trong giai đoạn hiện nay.

Phần thứ ba

YÊU CẦU, ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN, XỬ LÝ KẾT QUẢ TỔNG RÀ SOÁT HỆ THỐNG VBQPPL VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

I. Yêu cầu, định hướng hoàn thiện, xử lý kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL

1. Xác định kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL mới chỉ là bước đầu, để tiếp tục hoàn thiện kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL, trong thời gian tới, các cơ quan ở Trung ương và địa phương cần bám sát các yêu cầu sau đây:

- Tiếp tục bám sát các chủ trương, đường lối về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và các văn bản có liên quan để hoàn thiện kết quả tổng rà soát và hoàn thiện cấu trúc của hệ thống pháp luật theo ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Quá trình chỉnh lý, hoàn thiện kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL và đề xuất phương án xử lý văn bản cần khẩn trương nghiên cứu, cập nhật các chủ trương, đường lối của Đảng được xác định trong các nghị quyết, kết luận của Hội nghị lần thứ hai, Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển

kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các chủ trương, định hướng mới của Đảng để kịp thời thể chế hóa đầy đủ, toàn diện thành pháp luật⁷⁷.

- Đối với các bộ luật, luật đã có trong Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI nhưng chưa được tổng hợp trong kết quả tổng rà soát (49 VBQPPL), đề nghị các bộ, ngành khẩn trương thực hiện và tổng hợp đầy đủ trong kết quả tổng rà soát của các bộ, ngành.

- Khẩn trương tổ chức nghiên cứu, cập nhật, hoàn thiện kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL của cơ quan mình trên cơ sở ý kiến đánh giá, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, ý kiến thẩm định của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, ý kiến đánh giá, góp ý của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan. Trong đó: **(i)** Khắc phục ngay những hạn chế, tồn tại, chưa đạt yêu cầu của kết quả rà soát đã được các cơ quan có thẩm quyền chỉ ra, cũng như đã được nêu tại Báo cáo này. **(ii)** Kết quả tổng rà soát chính thức của các cơ quan cần đầy đủ, chính xác, rõ ràng, xác định được đúng, trúng, thực chất các vấn đề vướng mắc, bất cập, điểm nghẽn cần tháo gỡ; không đưa vào kết quả rà soát các quy định được đánh giá là không phù hợp, có khó khăn, vướng mắc trong áp dụng, thực hiện nhưng thực chất có nguyên nhân từ công tác tổ chức thi hành (do: chưa được hướng dẫn đầy đủ, tổ chức thực hiện chưa thống nhất, năng lực thực thi chưa đáp ứng hoặc cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chưa hiệu quả). **(iii)** Báo cáo kết quả tổng rà soát chính thức cần đánh giá đầy đủ, sâu sắc thực trạng hệ thống VBQPPL của bộ, ngành, cơ quan, địa phương; xác định rõ các định hướng hoàn thiện thể chế để phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương trong kỷ nguyên mới, trong đó cần có các đề xuất cụ thể để hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật trong chính phạm vi VBQPPL thuộc phạm vi phụ trách của các cơ quan, địa phương.

- Đối với các Báo cáo chuyên đề, các Bộ cần tiếp tục hướng dẫn, định hướng, xác định cụ thể các chủ trương, đường lối của Đảng cần phải thể chế hóa thành quy định pháp luật để các cơ quan thực hiện rà soát ở Trung ương và địa phương có nhận thức thống nhất khi thực hiện tổng rà soát; bám sát từng chủ trương, định hướng của Đảng để đánh giá kỹ kết quả rà soát của các cơ quan, địa phương; xác định cụ thể các chủ trương, đường lối của Đảng chưa được các cơ quan, địa phương nghiên cứu, thể chế đầy đủ hoặc chưa thống nhất giữa các cơ quan, địa phương.

- Quá trình đề xuất lộ trình, phương án xử lý VBQPPL cần đặc biệt lưu ý: **(i)** Đặt trong tổng thể và gắn với định hướng xây dựng, hoàn thiện pháp luật trong giai đoạn hiện nay của nước ta, góp phần hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật gắn với việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; **(ii)** Bám sát Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội

⁷⁷ Ngày 29/7/2026, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp) đã có Công văn số 5784/CQTTCĐ về việc rà soát VBQPPL bảo đảm phù hợp với các nghị quyết, kết luận của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành TW Đảng khóa XIV.

khóa XVI; **(iii)** Xác định cụ thể những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong năm 2026, 2027, nhất là về những vấn đề có phạm vi tác động lớn, liên ngành, trực tiếp cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, huy động nguồn lực hoặc làm tăng chi phí tuân thủ của doanh nghiệp, người dân, bảo đảm việc xây dựng, ban hành VBQPPL khả thi, hiệu quả, phục vụ cho phát triển.

2. Để đẩy nhanh tiến độ xử lý VBQPPL, đáp ứng yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong áp dụng, thực hiện pháp luật, khơi thông nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ xác định một số định hướng cơ bản trong việc xử lý kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL như sau:

- Trên cơ sở phương án, lộ trình xử lý kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL, các cơ quan ở Trung ương và địa phương chủ động tham mưu xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền, mà không chờ đến khi có kết quả cuối cùng, chính thức về tổng rà soát hệ thống VBQPPL đối với các văn bản đã rõ nội dung vướng mắc, bất cập.

- Khẩn trương thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc bãi bỏ toàn bộ đối với **5.926** VBQPPL và bãi bỏ một phần đối với **69** VBQPPL⁷⁸ đã được các cơ quan xác định không còn áp dụng, không còn phù hợp mà chưa có căn cứ pháp lý xác định việc hết hiệu lực pháp luật theo quy định.

- Thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc hướng dẫn áp dụng pháp luật (80 VBQPPL)⁷⁹, quyết định tạm ngưng hiệu lực toàn bộ (09 VBQPPL)⁸⁰ hoặc một phần (07 VBQPPL)⁸¹ để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm quyền, lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Phân loại, xác định lộ trình, phương án để thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các VBQPPL. Trong đó, đối với các VBQPPL đã có trong Chương trình, Kế hoạch xây dựng VBQPPL trong năm 2026 của cơ quan, người có thẩm quyền: Các cơ quan cần bảo đảm tiến độ, thời hạn, chất lượng xây dựng VBQPPL để xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, bất cập của quy định pháp luật.

Đối với các VBQPPL chưa có trong Chương trình, Kế hoạch xây dựng VBQPPL năm 2026 của cơ quan, người có thẩm quyền nhưng được các cơ quan xác định cần phải ưu tiên, xử lý trong năm 2026: Các cơ quan khẩn trương tham mưu, đề xuất cơ quan, người có thẩm quyền đưa vào Chương trình, Kế hoạch xây dựng VBQPPL bảo đảm khả thi, hiệu quả.

⁷⁸ Văn bản chỉ có nội dung bãi bỏ một phần, không có nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

⁷⁹ Bao gồm: 02 thông tư; 30 VBQPPL của HĐND cấp tỉnh; 24 VBQPPL của UBND cấp tỉnh; 01 VBQPPL của HĐND cấp xã; 23 VBQPPL của UBND cấp xã.

⁸⁰ Bao gồm: 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 03 văn bản của Bộ trưởng; 01 VBQPPL của HĐND cấp xã; 04 VBQPPL của UBND cấp xã.

⁸¹ Bao gồm: 01 thông tư; 01 nghị quyết của HĐND cấp tỉnh; 05 VBQPPL của UBND cấp xã.

- Đối với các VBQPPL được xác định có quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau gây khó khăn, vướng mắc trong áp dụng, thực hiện pháp luật hoặc các nội dung cấp bách, tác động lớn, cần thiết phải xử lý ngay: Các cơ quan, địa phương cần rà soát, nghiên cứu kỹ để xác định phương án xử lý, kịp thời giải quyết, tháo gỡ cho người dân, doanh nghiệp theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và các quy định pháp luật có liên quan (như: Giải thích luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH; hướng dẫn áp dụng VBQPPL; áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng VBQPPL; cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật theo quy định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội...).

II. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL

Để kịp thời khắc phục hạn chế, tồn tại thời gian qua và đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL, các cơ quan ở Trung ương và địa phương cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo; quán triệt, thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của đồng chí Thường trực Ban Bí thư tại Công văn số 2992-CV/VPTW ngày 11/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến của Thường trực Ban Bí thư về việc tổng rà soát hệ thống VBQPPL, chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch Quốc hội, Trưởng ban Chỉ đạo và của các cơ quan, người có thẩm quyền. Các đồng chí Bí thư đảng ủy các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiến độ, chất lượng, kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Khẩn trương điều chỉnh Kế hoạch và tổ chức hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL trong giai đoạn tiếp theo bảo đảm hiệu quả, tiến độ đã được Ban Chỉ đạo điều chỉnh tại Quyết định số 11/QĐ-BCĐ⁸²; bảo đảm các điều kiện về nguồn lực, kinh phí cho việc triển khai nhiệm vụ tổng rà soát; tăng cường kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, tập huấn, hướng dẫn và kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

3. Khẩn trương tổ chức rà soát, đánh giá lại toàn bộ kết quả tổng rà soát sơ bộ đã thực hiện để kịp thời chỉnh lý, hoàn thiện theo đúng yêu cầu, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo và các cơ quan có thẩm quyền; trong đó cần bảo đảm các thông tin, số liệu phải chính xác và dữ liệu dùng chung trên phần mềm phải đầy đủ, thống nhất.

⁸² Quyết định số 11/QĐ-BCĐ ngày 22/8/2026 của Ban Chỉ đạo điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phần II Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL (kèm theo Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo).

4. Tổ chức thực chất các hoạt động trao đổi, tham vấn, lấy ý kiến chuyên sâu về kết quả tổng rà soát VBQPPL; lấy ý kiến phản ánh, kiến nghị của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, nhất là người dân, doanh nghiệp và các chủ thể có trách nhiệm thi hành pháp luật về các mâu thuẫn, chồng chéo, khó khăn, vướng mắc, bất cập của hệ thống VBQPPL để đánh giá đúng, thực chất về thực trạng của hệ thống VBQPPL; thực hiện nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị đầy đủ, rõ ràng, tránh hình thức, có cơ sở pháp lý cũng như cơ sở thực tiễn.

5. Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhất là đối với các việc, nội dung rà soát có tính chất phức tạp, liên ngành, hoặc các vấn đề phát sinh do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; phát huy vai trò đầu mối, tham mưu, điều phối của cơ quan tư pháp, tổ chức pháp chế; UBND cấp tỉnh cần kiểm tra, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện, cho ý kiến đối với kết quả tổng rà soát của UBND cấp xã.

6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về tổng rà soát hệ thống VBQPPL, trong đó chú trọng truyền thông, thông tin rộng rãi về kết quả tổng rà soát (sơ bộ) và giải pháp hoàn thiện hệ thống VBQPPL.

III. Kiến nghị

Để đạt được mục tiêu đề ra trong tổng rà soát hệ thống VBQPPL, trên cơ sở bám sát chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới, Chính phủ có một số kiến nghị như sau:

1. Đối với Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật:

- Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện và xử lý kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL, nhất là các vấn đề lớn, có tính hệ thống, định hướng để hoàn thiện thể chế nhằm tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, tạo động lực phát triển đất nước, trong đó có định hướng sửa đổi Luật về VBQPPL để làm cơ sở thực hiện hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam theo định hướng của Kết luận số 09-KL/TW và lộ trình, phương án xử lý kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

- Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường quán triệt đầy đủ, sâu rộng ý nghĩa chính trị của nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL; đồng chí Bí thư đảng ủy các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy tiếp tục quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao và chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chất lượng, kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Yêu cầu kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phải chỉ rõ và giải quyết được những điểm nghẽn của quy định pháp luật trong ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách, phải khơi thông được nguồn lực, đưa pháp luật thực sự trở thành lợi thế cạnh tranh, thiết lập được khung pháp lý

hoàn thiện cho ngành, lĩnh vực, địa phương phát triển gắn với định hướng hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật và việc xây dựng Đề án “Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới”.

2. Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Chỉ đạo các cơ quan của Quốc hội tăng cường phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và cơ quan có liên quan trong quá trình nghiên cứu, xử lý kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL;

- Chỉ đạo các cơ quan của Quốc hội nghiên cứu, sử dụng kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL sơ bộ, gắn kết việc xử lý kết quả tổng rà soát với việc triển khai Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, Chương trình lập pháp năm 2026; trong đó, ưu tiên xử lý những vấn đề bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo có tính hệ thống; những vấn đề tiên quyết để hoàn thiện cấu trúc pháp luật, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tạo cơ sở hoàn thiện đồng bộ, thống nhất hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

3. Đối với Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL:

Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL theo đúng Kế hoạch, bảo đảm tiến độ, chất lượng; kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

Trên đây là tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL, Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

Hệ thống các phụ lục kèm theo bao gồm:

1. Phụ lục I - Tổng hợp số liệu văn bản (gồm 06 phụ lục thành phần).
2. Phụ lục II - Bản tóm tắt kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL thuộc lĩnh vực của các cơ quan ở Trung ương (gồm 23 phụ lục thành phần).
3. Phụ lục III - Bản tóm tắt kết quả rà soát, đánh giá VBQPPL theo các Báo cáo chuyên đề (gồm 13 phụ lục thành phần).
4. Phụ lục IV - Danh mục VBQPPL của các cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương được đề xuất bãi bỏ toàn bộ (gồm 21 phụ lục thành phần).
5. Phụ lục V - Danh mục bộ luật, luật, nghị quyết của Quốc hội được đề xuất xử lý (gồm 05 phụ lục thành phần).
6. Phụ lục VI - Danh mục VBQPPL của UBTWQH, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được đề xuất xử lý (gồm 22 phụ lục thành phần).
7. Phụ lục VII - Danh mục VBQPPL của Quốc hội, UBTWQH, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề xuất xử lý theo các chuyên đề (gồm 13 phụ lục thành phần).

8. Phụ lục VIII - Tổng hợp số liệu, một số nội dung đề xuất tinh gọn hệ thống VBQPPL.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các Tỉnh ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục thuộc VPCP;
- Lưu: VT, PL (02).

38

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**



Hoàng Thanh Tùng